ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12357 /UBND-THKH V/v tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh thuộc huyện Hà Trung.	*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi:
- Sở Nội vụ;
- UBND huyện Hà Trung.

UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 608/TTr-SNV ngày 21/8/2023 của Sở Nội vụ về việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh thuộc huyện Hà Trung. Để đảm bảo trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với hồ sơ Đề án nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 608/TTr-SNV ngày 21/8/2023 nêu trên; giao UBND huyện Hà Trung chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã Hà Long và UBND xã Hà Lĩnh tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Kèm theo các tài liệu lấy ý kiến cử tri như sau:

1.1. Mẫu phiếu lấy ý kiến cử tri:

- Mẫu 01: Dùng cho lấy ý kiến cử tri đối với thành lập thị trấn Hà Long.

- Mẫu 02: Dùng cho lấy ý kiến cử tri đối với thành lập thị trấn Hà Lĩnh.

1.2. Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri gồm có:

- Đề án thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh.

- Bản tóm tắt Đề án.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn UBND huyện Hà Trung và các đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri; tổng hợp, lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri; hoàn chỉnh đề án, thực hiện trình tự, hồ sơ thủ tục, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Huyện ủy, HĐND huyện Hà Trung;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, THKH, CN.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

Mẫu 01

[1]ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀ LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Long, ngày tháng năm 2023

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI
Về việc thành lập thị trấn Hà Long thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; sau khi Đề án thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc thành lập thị trấn Hà Long thuộc huyện Hà Trung.

Địa chỉ hộ gia đình: ……..……

TT	Họ và tên	Thành lập thị trấn Hà Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hà Long		Tên thị trấn sau khi thành lập là thị trấn Hà Long		Ký tên
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	
1						
2						

Ý kiến khác (nếu có): ……...……..…

Lưu ý:

1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình;

2. Nếu đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đó.

[1] Đóng dấu treo của UBND xã Hà Long.

Mẫu 02

[2]ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀ LĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Lĩnh, ngày tháng năm 2023

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI
Về việc thành lập thị trấn Hà Lĩnh thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; sau khi Đề án thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc thành lập thị trấn Hà Lĩnh thuộc huyện Hà Trung.

Địa chỉ hộ gia đình: ……..……

TT	Họ và tên	Thành lập thị trấn Hà Lĩnh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hà Lĩnh		Tên thị trấn sau khi thành lập là thị trấn Hà Lĩnh		Ký tên
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	
1						
2						

Ý kiến khác (nếu có): ……...……..…

Lưu ý:

1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình;

2. Nếu đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đó.

[2] Đóng dấu treo của UBND xã Hà Lĩnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

TÓM TẮT ĐỀ ÁN
Thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri kèm theo Công văn số: ...../UBND-THKH ngày .... tháng .... năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN HÀ LONG VÀ THỊ TRẤN HÀ LĨNH

1. Huyện Hà Trung là địa phương có lịch sử hình thành lâu đời, giàu truyền thống cách mạng; cách về phía Bắc thành phố Thanh Hóa khoảng 25 km, thuộc vùng trung tâm động lực Thạch Thành - Bỉm Sơn; có lợi thế nổi trội về giao thông như đường cao tốc Bắc - Nam với 02 nút giao trên địa bàn huyện, Quốc lộ 1A, 217, 217B, đường sắt và đường sắt cao tốc (quy hoạch) Bắc - Nam. Cùng với thị xã Bỉm Sơn, huyện Hà Trung được xác định là trung tâm vùng phía Bắc của tỉnh Thanh Hóa với các chức năng chủ yếu: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; văn hóa - thể dục thể thao, du lịch văn hóa tâm linh, đầu mối giao thông quan trọng vùng động lực phía Bắc của tỉnh nói riêng, của tỉnh Thanh Hóa với vùng Bắc Trung Bộ và Nam Bắc Bộ nói chung.

Tuy nhiên, hiện nay huyện Hà Trung vẫn chưa phát huy được hết các tiềm năng, lợi thế nêu trên. Một trong những nguyên nhân, bất cập là hệ thống đô thị trên địa bàn vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều trung tâm kinh tế, trung tâm đô thị tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Toàn huyện hiện chỉ có 01 đô thị huyện lỵ, tỷ lệ đô thị hóa thấp. Vì vậy, thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh là để phát huy tiềm năng, vị trí, vị thế; lan tỏa quá trình phát triển, quá trình đô thị hóa của huyện; hình thành các trung tâm, đô thị động lực góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hà Trung.

2. Xã Hà Long là vùng đất có nhiều giá trị lịch sử - văn hóa, là nơi phát tích của các vua, chúa và vương triều Nguyễn nên có nhiều cơ hội để hình thành đô thị du lịch văn hóa lịch sử, sinh thái gắn với bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử Quốc Miếu nhà Nguyễn. Bên cạnh đó, xã Hà Long có một nút giao cao tốc Bắc - Nam và Quốc lộ 217B (là một trong bảy nút giao đường cao tốc qua địa phận tỉnh Thanh Hóa), đồng thời, xã cũng được quy hoạch phát triển dịch vụ cao cấp (du lịch, nghỉ dưỡng, sân golf…). Vì vậy, xã Hà Long có lợi thế vừa là cửa ngõ phía Tây Bắc của huyện Hà Trung; vừa là điểm kết nối các huyện vùng đồng bằng ven biển như Nga Sơn, Bỉm Sơn, Hậu Lộc; các huyện miền núi như Thạch Thành, Cẩm Thủy, Bá Thước đi các tỉnh lân cận và các đô thị lớn như Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chính Minh; là lợi thế để địa phương phát triển đô thị theo hướng dịch vụ thương mại, logistic. Mặt khác, xã Hà Long tiếp giáp trực

tiếp với một trong bốn đô thị động lực của tỉnh, đây là cơ sở quan trọng để hình thành đô thị công nghiệp trong tương lai với sự lan tỏa mạnh mẽ của đô thị công nghiệp thị xã Bỉm Sơn, cụm công nghiệp Hà Long - Bỉm Sơn.

Xã Hà Lĩnh ở phía Tây Nam, cách trung tâm huyện lỵ Hà Trung khoảng 09 km, thuộc vùng kinh tế phía Nam huyện, có đường cao tốc Bắc - Nam với một nút giao và Quốc lộ 217 chạy qua, xã Hà Lĩnh được xác định là đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa gắn với dịch vụ kho vận, thương mại cấp vùng; dịch vụ du lịch văn hóa lịch sử, tâm linh, thắng cảnh và sinh thái; công nghiệp tiểu thủ công nghiệp gắn liền với các cụm công nghiệp Hà Lĩnh I, II; trung tâm động lực khu vực vùng phía Nam của huyện Hà Trung.

3. Phát huy những tiềm năng, lợi thế và để định hướng cho phát triển đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị Hà Long và đô thị Hà Lĩnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt từ năm 2015 và điều chỉnh, mở rộng năm 2021, làm tiền đề cho phát triển đô thị trên địa bàn các xã trong thời gian qua.

Thực hiện các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư của tỉnh, của huyện, sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân nên các xã Hà Long và Hà Lĩnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, kết cấu hạ tầng kỹ thuật được hoàn thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Cùng với quá trình phát triển kinh tế xã hội, lề lối sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn các xã cũng đã có nhiều thay đổi tích cực theo hướng đô thị; các khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ, điểm dân cư từng bước được xây dựng; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngày một hoàn thiện, tiến tới đồng bộ; đường giao thông cơ bản được rải nhựa và bê tông hóa; tất cả các hộ gia đình đều được sử dụng điện lưới, nước hợp vệ sinh; tuyến đường chính được chiếu sáng; rác thải được thu gom và xử lý; góp phần đưa các xã đạt chuẩn nông thôn mới và đạt các tiêu chí đô thị loại V.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội, quá trình phát triển dịch vụ, thương mại và đô thị hóa đã làm thay đổi quá trình tổ chức dân cư theo hướng tập trung với mật độ cao, hình thành lối sống đô thị trong nhân dân; tổ chức sản xuất có sự chuyên môn hóa, lao động dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, quy hoạch, xây dựng, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, bảo vệ môi trường… của chính quyền nông thôn hiện nay gặp nhiều khó khăn; cần phải có chính quyền đô thị với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp để thay thế cho chính quyền nông thôn như hiện nay. Vì vậy, thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các xã là tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, góp phần đảm bảo tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ HÀ LONG VÀ XÃ HÀ LĨNH THEO ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THỊ TRẤN

1. Điều kiện thành lập thị trấn

Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Quy hoạch, thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh đã đảm bảo 4/4 điều kiện thành lập đơn vị hành chính, gồm: (1) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, quy hoạch, chương trình phát triển đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; (2) Bảo đảm lợi ích chung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở; (3) Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; (4) Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa địa phương.

2. Tiêu chuẩn thành lập thị trấn

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng phát triển, xã Hà Long và xã Hà Lĩnh đạt 4/4 tiêu chuẩn thành lập thị trấn, gồm: (1) Quy mô dân số; (2) Diện tích tự nhiên; (3) Đã được công nhận đô thị loại V; (4) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

- Thành lập thị trấn Hà Long trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 48,41 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.873 người của xã Hà Long.

- Thành lập thị trấn Hà Lĩnh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 24,09 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.896 người của xã Hà Lĩnh.

Sau khi thành lập thị trấn, huyện Hà Trung có 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 03 thị trấn: Hà Trung, Hà Long, Hà Lĩnh và 17 xã: Hà Bắc, Hà Giang, Hà Tân, Hà Tiến, Hà Bình, Hà Vinh, Hà Hải, Yến Sơn, Hà Thái, Hà Lai, Hà Châu, Lĩnh Toại, Hoạt Giang, Yên Dương, Hà Ngọc, Hà Đông, Hà Sơn.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa trong thời gian qua đã có những tác động nhiều mặt đến các xã Hà Long và Hà Lĩnh, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải tổ chức chính quyền đô thị để đáp ứng yêu cầu phát triển và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các địa phương; tổ chức lại dân cư, sắp xếp hợp lý nguồn lao động; tạo ra động lực mới cho sự phát triển; tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần vào việc nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của huyện Hà trung nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung./.

UBND TỈNH THANH HÓA

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

ĐỀ ÁN

Thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Phần thứ nhất

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

2. Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

3. Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

4. Nghị quyết số 58 NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

5. Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016;

7. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016;

8. Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ về việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

9. Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030; tầm nhìn đến năm 2045;

10. Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

11. Quyết định số 1252/QĐ-UBND, ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030;

12. Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Hà Trung đến năm 2045;

13. Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

14. Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

15. Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển hệ thống đô thị tỉnh đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40%;

16. Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

17. Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận khu vực dự kiến hình thành đô thị Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại V;

18. Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận khu vực dự kiến hình thành đô thị Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại V.

II. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT

Huyện Hà Trung là địa phương có lịch sử hình thành lâu đời, giàu truyền thống cách mạng; cách về phía Bắc thành phố Thanh Hóa khoảng 25 km, thuộc vùng trung tâm động lực Thạch Thành - Bỉm Sơn; có lợi thế nổi trội về giao thông như đường cao tốc Bắc - Nam với 02 nút giao trên địa bàn huyện, Quốc lộ 1A, 217, 217B, đường sắt và đường sắt cao tốc (quy hoạch) Bắc - Nam. Cùng với thị xã Bỉm Sơn, huyện Hà Trung được xác định là trung tâm vùng phía Bắc của tỉnh Thanh Hóa với các chức năng chủ yếu: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; văn hóa - thể dục thể thao, du lịch văn hóa tâm linh, đầu mối giao thông quan trọng vùng động lực phía Bắc của tỉnh nói riêng, của tỉnh Thanh Hóa với vùng Bắc Trung Bộ và Nam Bắc Bộ nói chung.

Tuy nhiên, hiện nay huyện Hà Trung vẫn chưa phát huy được hết các tiềm năng, lợi thế nêu trên. Một trong những nguyên nhân, bất cập là hệ thống

đô thị trên địa bàn vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều trung tâm kinh tế, trung tâm đô thị tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, toàn huyện hiện chỉ có 01 đô thị huyện lỵ, tỷ lệ đô thị hóa thấp. Vì vậy, thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh là để phát huy tiềm năng, vị trí, vị thế; lan tỏa quá trình phát triển, quá trình đô thị hóa của huyện; hình thành các trung tâm, đô thị động lực góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hà Trung.

1. Xã Hà Long là vùng đất có nhiều giá trị lịch sử - văn hóa, là nơi phát tích của các vua, chúa và vương triều Nguyễn nên có nhiều cơ hội để hình thành đô thị du lịch văn hóa lịch sử, sinh thái gắn với bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử Quốc Miếu nhà Nguyễn. Bên cạnh đó, xã Hà Long có một nút giao cao tốc Bắc - Nam và Quốc lộ 217B (là một trong bảy nút giao đường cao tốc qua địa phận tỉnh Thanh Hóa), đồng thời, xã cũng được quy hoạch phát triển dịch vụ cao cấp (du lịch, nghỉ dưỡng, sân golf…). Vì vậy, xã Hà Long có lợi thế vừa là cửa ngõ phía Tây Bắc của huyện Hà Trung; vừa là điểm kết nối các huyện vùng đồng bằng ven biển như Nga Sơn, Bỉm Sơn, Hậu Lộc; các huyện miền núi như Thạch Thành, Cẩm Thủy, Bá Thước đi các tỉnh lân cận và các đô thị lớn như Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chính Minh; là lợi thế để địa phương phát triển đô thị theo hướng dịch vụ thương mại, logistic. Mặt khác, xã Hà Long tiếp giáp trực tiếp với một trong bốn đô thị động lực của tỉnh, đây là cơ sở quan trọng để hình thành đô thị công nghiệp trong tương lai với sự lan tỏa mạnh mẽ của đô thị công nghiệp thị xã Bỉm Sơn, cụm công nghiệp Hà Long - Bỉm Sơn.

2. Xã Hà Lĩnh ở phía Tây Nam, cách trung tâm huyện lỵ Hà Trung khoảng 09 km, thuộc vùng kinh tế phía Nam huyện, có đường cao tốc Bắc - Nam với một nút giao và Quốc lộ 217 chạy qua, xã Hà Lĩnh được xác định là đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa gắn với dịch vụ kho vận, thương mại cấp vùng; dịch vụ du lịch văn hóa lịch sử, tâm linh, thắng cảnh và sinh thái; công nghiệp tiểu thủ công nghiệp gắn liền với các cụm công nghiệp Hà Lĩnh I, II; trung tâm động lực khu vực vùng phía Nam của huyện Hà Trung.

3. Phát huy những tiềm năng, lợi thế và để định hướng cho phát triển đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị Hà Long và đô thị Hà Lĩnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt từ năm 2015 và điều chỉnh, mở rộng năm 2021, làm tiền đề cho phát triển đô thị trên địa bàn các xã trong thời gian qua.

Thực hiện các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư của tỉnh, của huyện, sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân nên các xã Hà Long và Hà Lĩnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, kết cấu hạ tầng kỹ thuật được hoàn thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Cùng với quá trình phát triển kinh

tế xã hội, lề lối sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn các xã cũng đã có nhiều thay đổi tích cực theo hướng đô thị; các khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ, điểm dân cư từng bước được xây dựng; hệ thống hạ tầng ngày một hoàn thiện, tiến tới đồng bộ; đường giao thông cơ bản được rải nhựa và bê tông hóa; tất cả các hộ gia đình đều được sử dụng điện lưới, nước hợp vệ sinh; tuyến đường chính được chiếu sáng; rác thải được thu gom và xử lý; góp phần đưa các xã đạt chuẩn nông thôn mới và đạt các tiêu chí đô thị loại V.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội, quá trình phát triển dịch vụ, thương mại và đô thị hoá đã làm thay đổi quá trình tổ chức dân cư theo hướng tập trung với mật độ cao, hình thành lối sống đô thị trong Nhân dân; tổ chức sản xuất có sự chuyên môn hóa, lao động dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, quy hoạch, xây dựng, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, bảo vệ môi trường… của chính quyền nông thôn hiện nay gặp nhiều khó khăn; cần phải có chính quyền đô thị với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp để thay thế cho chính quyền nông thôn như hiện nay. Vì vậy, thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các xã là tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, góp phần đảm bảo tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Huyện Hà Trung

Huyện Hà Trung được hình thành từ rất sớm: Thời thuộc Hán, là miền đất thuộc huyện Dư Phát. Thời Tam Quốc - Lưỡng Tấn - Nam Bắc triều, là miền đất thuộc huyện Kiến Sơ. Thời Tùy - Đường, là miền đất thuộc huyện Nhật Nam và một phần thuộc huyện Sùng Bình. Thời Trần - Hồ, huyện Hà Trung thuộc châu Ái, trấn Thanh Đô; phần đất phía Bắc huyện Hà Trung ngày nay nằm trong huyện Tống Giang, thuộc châu Ái. Thời thuộc Minh, là phần đất chủ yếu của huyện Tống Giang. Thời Lê, đổi Tống Giang thành Tống Sơn và đặt phủ Hà Trung gồm 4 huyện: Tống Sơn, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Nga Sơn (trong đó, huyện Tống Sơn là huyện Hà Trung ngày nay). Thời Nguyễn, huyện Tống Sơn do phủ Hà Trung kiêm lý. Tống Sơn là đất phát tích của triều Nguyễn.

Sau năm 1945, bỏ cấp phủ, tổng; phủ Hà Trung được đổi thành huyện Hà Trung, gồm 10 xã. Đến năm 1954, chia 10 xã lớn thành 25 xã nhỏ, lấy tiền tố "Hà" làm chữ đầu, trong đó có các xã Hà Long, xã Hà Lĩnh.

Ngày 08/3/1967, thành lập thị trấn nông trường Hà Trung.

Ngày 29/6/1977, thành lập thị trấn Bỉm Sơn trên cơ sở một phần các xã Hà Dương, Hà Lan thuộc huyện Hà Trung.

Ngày 05/7/1977, huyện Hà Trung sáp nhập với huyện Nga Sơn thành huyện Trung Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29/8/1980, chia xã Hà Dương thành 2 xã Hà Dương, Quang Trung.

Ngày 18/12/1981, thị trấn nông trường Hà Trung và 2 xã Hà Lan, Quang Trung được điều chỉnh để thành lập thị xã Bỉm Sơn.

Ngày 30/8/1982, huyện Hà Trung được tái lập gồm 24 xã.

Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Sau khi sắp xếp huyện Hà Trung có 1 thị trấn (huyện lỵ) và 19 xã trực thuộc như hiện nay; trong đó có xã Hà Long, xã Hà Lĩnh vẫn giữ nguyên địa giới hành chính như trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

2. Xã Hà Long

Hà Long là một xã miền núi, phía Tây Bắc của huyện Hà Trung, với khoảng 18% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) cùng sinh sống. Quá trình hình thành và phát triển, vùng đất thuộc xã Hà Long đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của huyện Hà Trung như ngày nay.

Gia Miêu ngoại trang (thôn Gia Miêu xã Hà Long ngày nay) là ngôi làng cổ thuộc huyện Tống Sơn (nay là huyện Hà Trung). Đây được xác định là nơi phát tích của vương triều Nguyễn. Từ thời nhà Nguyễn (năm Gia Long thứ 3) đã gọi Gia Miêu ngoại trang là đất Quý hương, gọi huyện Tống Sơn là Quý huyện. Sử sách ghi chép lại, có 5 vị vua triều Nguyễn đã về Gia Miêu ngoại trang nền Phương Cơ dưới núi Triệu Tường (hay còn gọi là núi Thiên Tôn) tế bái tổ tiên, gồm: Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị, Thành Thái và Bảo Đại. Cũng chính nơi đây vào tháng 02/1947, trong lần về thăm Thanh Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về dâng hương, tưởng nhớ các vị tiền nhân vương triều Nguyễn.

Là vùng đất mang nhiều giá trị lịch sử, với quỹ đất rộng lớn, có vị trí tiếp giáp với đô thị công nghiệp động lực của tỉnh. Xã Hà Long được định hướng hình thành đô thị du lịch văn hóa lịch sử, sinh thái, và cũng là đô thị vệ tinh của thị xã công nghiệp Bỉm Sơn. Năm 2013, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hà Long đến năm 2025. Đây là cơ sở quan trọng đánh dấu sự hình thành đô thị Hà Long như hiện nay. Ngày 24/12/2015, UBND tỉnh ban

hành Quyết định số 5424/QĐ-UBND công nhận trung tâm xã Hà Long, huyện Hà Trung đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

Đứng trước những thời cơ mới, định hướng mới. Ngày 08/6/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Long đến năm 2045. Đô thị Hà Long được tiếp tục được mở rộng quy mô cả về thời gian và không gian phát triển đô thị.

3. Xã Hà Lĩnh

Hà Lĩnh là xã trung du miền núi nằm trong vùng kinh tế phía Nam huyện Hà Trung. Quá trình hình thành và phát triển, vùng đất xã Hà Lĩnh đã góp phần vào sự phát triển chung của huyện Hà Trung như hiện nay. Trên tuyến Quốc Lộ 217, xã Hà Lĩnh là cửa ngõ của huyện Hà Trung cũng như các huyện vùng đồng bằng ven biển kết nối với các huyện lân cận như Vĩnh Lộc, Yên Định và các huyện miền núi phía Tây Bắc tỉnh Thanh Hóa. Năm 2014, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh đến năm 2025. Đây là cơ sở quan trọng đánh dấu sự hình thành đô thị Hà Lĩnh như hiện nay.

Ghi nhận những bước phát triển của đô thị Hà Lĩnh. Đứng trước những thời cơ mới, nổi bật nhất khi đô thị Hà Lĩnh còn là đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa khi hình thành nút giao lên xuống giữa Quốc lộ 217 và đường bộ cao tốc Bắc Nam. Ngày 21/6/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh đến năm 2045. Đô thị Hà Lĩnh tiếp tục được mở rộng quy mô cả về thời gian và không gian phát triển đô thị. Ngoài việc tiếp tục phát triển các chức năng đô thị hiện có, đô thị Hà Lĩnh còn được bổ sung chức năng là đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa gắn với dịch vụ kho vận, thương mại cấp vùng; Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp (TTCN) gắn liền với các Cụm công nghiệp Hà Lĩnh. Đây là cơ hội lớn để xã Hà Lĩnh phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo đúng các định hướng phát triển chung của tỉnh, của huyện.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, HẠ TẦNG ĐÔ THỊ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Xã Hà Long

1.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính, quy mô diện tích, dân số

Vị trí địa lý và địa giới hành chính.

Hà Long là xã nằm ở phía Tây Bắc của huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, cách về phía Tây Bắc trung tâm huyện lỵ khoảng 15 km, cách về phía Bắc trung tâm tỉnh lỵ (thành phố Thanh Hóa) khoảng 40km.

Địa giới hành chính xã Hà Long như sau:

- Phía Bắc giáp thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;

- Phía Nam giáp xã Hà Bắc, Hà Giang, huyện Hà Trung;

- Phía Đông giáp các phường Ngọc Trạo, Bắc Sơn thuộc thị xã Bỉm Sơn;

- Phía Tây giáp huyện Thạch Thành.

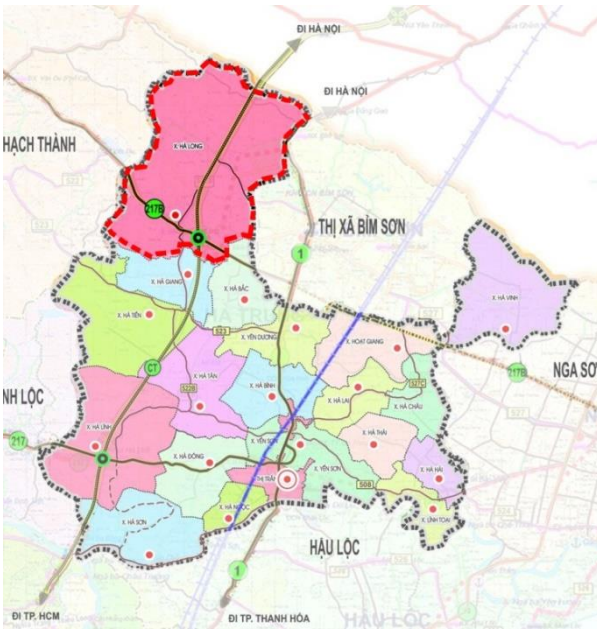

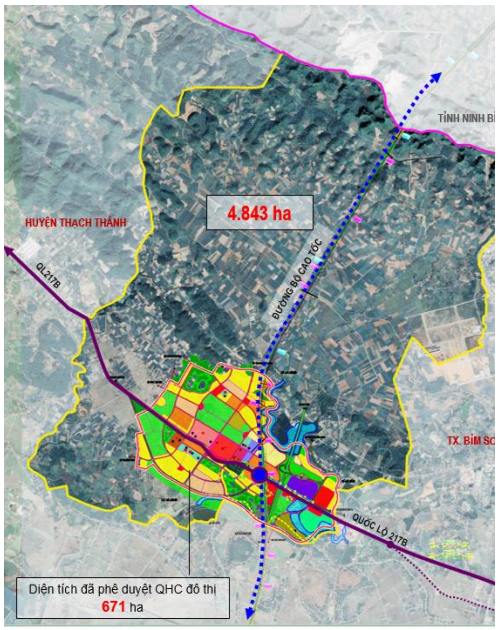

Phạm vi, ranh giới xã Hà Long

Quy mô diện tích, dân số:

- Tổng diện tích khu vực lập đề án là 48,41 km^2.

- Dân số thường trú là 10.873 người.

1.2. Điều kiện tự nhiên

a) Địa hình - địa mạo:

Xã Hà Long có địa hình bán sơn địa nằm về phía Đông Bắc của huyện Hà Trung, tiếp giáp với huyện miền núi Thạch Thành, dãy núi Tam Điệp. Hướng dốc chung từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông; Địa hình được phân thành hai phần chính: Phần phía Bắc và phần phía Nam.

- Phía Bắc: Địa hình chủ yếu là đồi núi cao ở phía Bắc dốc dần về phía Đông và Đông Nam. Đặc biệt phía Bắc được bao bọc bởi dãy núi đá Tam Điệp.

- Phía Nam địa hình tương đối bằng phẳng: Là địa bàn phân bố các khu dân cư, đồng ruộng canh tác chủ yếu của xã, phần đất này phía Tây được bao bọc bởi sông Vạn Bảo, phía Đông được bao bọc bởi sông Long Khê, địa hình dốc dần về hướng Đông Nam. Ở giữa hai phần đất được chắn bởi dãy núi Dương Lăng kéo dài từ đập Đồm Đồm đến giáp thị xã Bỉm Sơn.

- Nền địa chất đảm bảo cho việc kiến thiết, xây dựng các công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh tế- văn hóa- xã hội và phát triển công - nông nghiệp.

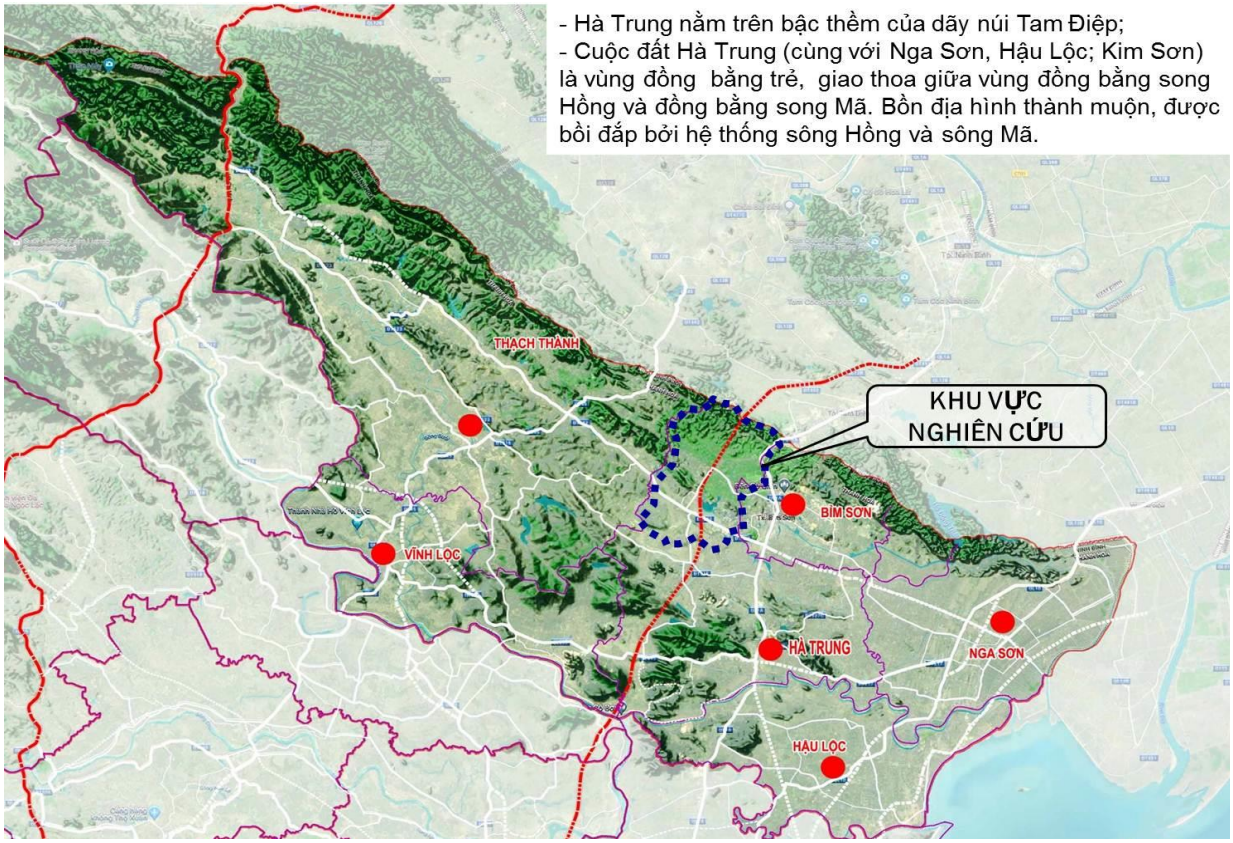

Địa hình xã Hà Long

- Khu vực thành lập đô thị thuộc vùng đất bằng xã Hà Long bao gồm các khu dân cư, khu di tích và khu vực sản xuất nông nghiệp.

- Đặc điểm địa hình tương đối cao, có độ dốc từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Cao độ đặc trưng như sau:

+ Cốt cao nhất: 63,99 m (dãy núi Dương Lăng)

+ Cốt trung bình: 8 m - 9 m (Tỉnh lộ 522)

+ Cốt thấp nhất: 1,97m (ruộng)

+ Cốt ngập lũ: 4,54 m

b) Địa chất, thủy văn:

Nền địa chất đảm bảo cho việc kiến thiết, xây dựng các công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh tế- văn hóa- xã hội và phát triển công nông nghiệp.

c) Khí hậu:

Xã Hà Long nằm trong vùng khí hậu trung du miền núi tỉnh Thanh Hóa (tiểu vùng Ib) có các đặc trưng chủ yếu như:

- Nhiệt độ trung bình vào mùa hè từ: 28 - 35o C, vào mùa đông từ: 14 - 22o C biên độ giao động nhiệt năm 10 - 120C, biên độ nhiệt độ ngày từ 6-7o C.

- Lượng mưa: Lượng mưa trung bình hàng năm 1600 mm, lượng mưa tập trung vào tháng 6 đến tháng 10 chiếm đến 86% - 88% lượng mưa cả năm, tháng 9 có lượng mưa lớn nhất (gần 400 mm), tháng có lượng mưa ít nhất là tháng 1, 2

- Độ ẩm không khí: Độ ẩm không khí trung bình 85% - 86%

- Gió bão: tốc độ gió trung bình 1,5 - 1,8m/s, tốc độ gió mạnh nhất đo được trong bão lên tới 35 - 40m/s và trong gió mùa Đông Bắc là 25m/s.

- Thiên tai: Bão lụt gây ngập úng, rét đậm kéo dài, ảnh hưởng đến gió Tây Nam khô nóng, hạn hán sảy ra ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

d) Các nguồn tài nguyên của xã:

Tổng quan về xã Hà Long

- Tài nguyên đất đai: Tổng diện tích tự nhiên là 4.841,05 ha, trong đó:

+ Đất nông nghiệp: 2.855,50 ha, gồm: đất trồng lúa 358,95ha; đất trồng cây hàng năm còn lại khác: 933,19 ha; đất trồng cây lâu năm: 267,74 ha; đất rừng sản xuất : 1024,5 ha; đất rừng phòng hộ: 235,05 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 16,23 ha; đất nông nghiệp khác: 19,83ha.

+ Đất phi nông nghiệp: 1403,52 ha (gồm: đất ở: 119,75 ha; đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp: 1,44 ha; đất quốc phòng: 597,23 ha; đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 96,5ha; đất có mục đích công cộng: 2,07 ha; đất tôn giáo, tín ngưỡng: 34,3 ha; đất di tích lịch sử, văn hóa: 6,24 ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa: 12,37 ha; đất sông, suối, mặt nước: 166,3 ha.

+ Đất chưa sử dụng: 583,99 ha

- Tài nguyên rừng: Xã Hà Long có tổng diện tích đất lâm nghiệp là 1473,44 ha; trong đó:

+ Đất rừng sản xuất: 1024,5 ha chiếm 21,15% diện tích tự nhiên.

+ Đất rừng phòng hộ: 235,05 ha chiếm 4,85% diện tích tự nhiên.

+ Đất đồi núi: 213,89 ha chiếm 4,4% diện tích tự nhiên.

- Tài nguyên nước:

+ Diện tích mặt nước: 182,53 ha. Trong đó, đất nuôi trồng thủy sản: 16,23ha; đất mặt nước chuyên dùng, mặt nước, sông ngòi kênh rạch: 166,3 ha.

+ Nguồn nước mặt có sông Vạn Bảo, sông Long Khê và hồ Bến Quân và hồ Đồm Đồm. Đủ khả năng cung cấp nước phục vụ cho sản xuất.

+ Nguồn nước phục vụ nông nghiệp: Chủ yếu được lấy từ hồ Bến Quân do Cống Đập và trạm bơm Ông Ấm ở thôn Gia Miêu qua hệ thống kênh tưới dải đều trên địa bàn toàn xã. Ngoài ra còn sử dụng một phần nguồn nước tưới từ hệ thống cống xả nước tưới từ hệ thống cống xả hồ Đồm Đồm.

Tài nguyên đất, tài nguyên nước xã Hà Long

- Tài nguyên khoáng sản: Có nguồn khoáng sản đa dạng, dễ khai thác và đang có thị trường tiêu thụ tốt: Quặng Silic, Spilit, quặng sắt làm nguyên vật liệu phụ gia xi măng, đá ốp lát, đá xây dựng… chủ yếu là khoáng sản dùng làm phụ gia xi măng, đất san lấp mặt bằng xây dựng.

1.3. Tính chất, chức năng và vai trò

Là đô thị dịch vụ, du lịch phía Tây Bắc huyện Hà Trung, gắn với các di tích lịch sử (Quốc Miếu nhà Nguyễn), Khu công nghiệp và nút giao (giữa Quốc lộ 217B và đường cao tốc Bắc Nam). Các chức năng chính bao gồm:

- Đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa (giữa Quốc lộ 217B và cao tốc Bắc Nam) gắn với các dịch vụ thương mại, logistic;

- Dịch vụ, du lịch, văn hóa lịch sử và du lịch sinh thái gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử (Quốc Miếu nhà Nguyễn);

- Công nghiệp gắn liền với KCN Hà Long, Bỉm Sơn và các CCN;

- Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi, giải trí cao cấp trên địa bàn huyện.

1.4. Về tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế theo lĩnh vực

Nếp cái hoa vàng Gia Miêu Ngoại Trang đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

Xã Hà Long có nền kinh tế phát triển khá so với mặt bằng chung của toàn huyện. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2020 - 2022 ước đạt 16,37%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 34,2% xuống còn 27,5%; công nghiệp - xây dựng tăng từ 27% tăng lên 31%; Dịch vụ thương mại tăng từ 38,8% lên 41,5%. Năm 2022 tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng so với cùng kỳ 3% và vượt so với kế hoạch đề ra 1,5%. Thu nhập bình quân đầu người trong năm 2022 đạt 58,3 triệu/người/năm (bình quân toàn huyện 52 triệu/người/năm), tăng hơn so với năm 2020 là 13 triệu (tăng 30%). Tổng giá trị sản xuất năm 2022 đạt 926,2 tỷ đồng, tăng 9,79% so với năm 2021.

Công tác phát triển và quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo dự toán cấp trên giao hằng năm. Thực hiện tốt Luật ngân sách, cơ bản đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tổng thu ngân sách đạt 43,56 tỷ đồng, tổng chi ngân sách địa phương là 35,125 tỷ đồng. Nguồn vốn ngân sách chủ yếu được đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, chính sách xã hội. Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn khu vực được thực hiện từ nguồn vốn địa phương và xã hội hóa từ các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh.

a) Về sản xuất nông - lâm - thủy sản:

- Nông nghiệp: Diện tích gieo trồng 1.794 ha, đạt 108% KH. Trong đó Vụ chiêm xuân 1.100 ha, vụ thu mùa 648 ha, vụ đông 46 ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 3.960 tấn, đạt 100% KH. Trồng Mía nguyên liệu vụ ép 2021 - 2022 là 50 ha đạt 100% KH. Năng suất bình quân đạt 80 tấn/ha, sản lượng 4.000 tấn, tổng giá trị đạt 4,4 tỷ đồng. Cây màu khác 140 ha, giá trị sản xuất đạt: 7,5 tỷ đồng.

Một số sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao, hướng đến sản xuất hàng hóa, tập trung như: Lúa nếp cái hoa vàng có diện tích 195,2 ha (đạt 89% KH), năng suất bình quân vụ thu mùa đạt 45 tạ/ha, sản lượng 878 tấn. Tập trung chỉ đạo, mở rộng diện tích Ổi Lê Quý Hương lên 90ha (KH 50 ha) có 5 ha đạt

tiêu chuẩn Vietgap. Cây Dứa 650ha, giá trị ước đạt 163 tỷ đồng, lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Vietgap.

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc gia cầm trên địa bàn toàn xã cả năm là 145 nghìn con, đạt 102% KH. Trong đó: Đàn trâu, bò 780 con, đàn lợn 2.600 con, đàn Dê 564 con, đàn chó 2.056 con. Gia cầm các loại 139 nghìn con. Tổng giá trị chăn nuôi gia súc, gia cầm ước đạt khoảng 56,1 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, phòng chống bệnh dịch cho đàn gia súc gia cầm trên địa bàn xã. Tỷ lệ tiêm phòng đạt 81%.

- Trang trại - Nuôi trồng thủy sản: Tổng số trang trại trên địa bàn xã 52 trang trại. Trong đó có 12 trang trại tập trung, 40 trang trại phân tán. Giá trị thu nhập của trang trại tập trung, bình quân đạt: 250 trđ/năm. Diện tích nuôi trồng thuỷ sản 60 ha, giá trị đạt trên 10 tỷ đồng.

- Lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Hướng dẫn nhân dân khai thác, trồng, chăm sóc rừng bảo vệ rừng theo quy định.

b) Công nghiệp - Xây dựng:

Tổng giá trị sản xuất Công nghiệp và XD giai đoạn 2020 - 2022 đạt: 633,5 tỷ đồng, đạt 159% so với kế hoạch. Đến nay, tổng số hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã Hà Long là 745 hộ đạt, 102,6% kế hoạch.

Năm 2021, 2022 đã khởi công xây dựng 21 công trình, tổng giá trị các công trình xây dựng 75,1 tỷ đồng, bằng các nguồn vốn, ngân sách xã và nguồn huy động hợp pháp khác. Ngoài ra, địa bàn có các dự án quan trọng của Trung ương, của tỉnh, của huyện đã và đang vào giai đoạn hoàn thành như: Đường cao tốc Bắc - Nam (đoạn Mai Sơn - QL45); Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lăng miếu Triệu Tường và các tuyến đường giao thông quan trọng khác.

c) Hoạt động thương mại - dịch vụ:

- Tổng giá trị ngành thương - mại dịch vụ giai đoạn 2020 - 2022 ước đạt 432 tỷ đồng đạt 162%KH. Đầu tư nâng cấp Chợ Đền đảm bảo tiêu chí chợ an toàn thực phẩm nhằm thúc đẩy thương mại - dịch vụ phát triển.

- Dịch vụ Nông nghiệp: Chỉ đạo HTX DVNN làm tốt công tác dịch vụ, hướng dẫn sản xuất, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho nhân dân, bảo vệ hệ thống GTTL nội đồng, đảm bảo nước phục vụ sản xuất. Phối hợp thu mua lúa Nếp cái hoa vàng với tổng khối lượng 313,6 tấn, trong đó: Công ty Sao khuê 236 tấn, Công ty Lựu Sướng 77,5 tấn. Tổng số tiền thanh toán 3,7 tỷ đồng.

- Dịch vụ thương mại: Năm 2022, dịch Covid-19 cơ bản được khống chế, hoạt động thương mại, dịch vụ đã đi vào hoạt động ổn định cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn xã. Các ngành nghề, dịch vụ vận

tải, làm đất, vật tư nông nghiệp, hoạt động thương mại trên địa bàn xã đã có bước chuyển biến đáng kể. Tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đạt 98%.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp, trong năm đã vận động thàng lập 4 doanh nghiệp, 1 HTX, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn xã là 33 doanh nghiệp (KH 3 DN).

- Dịch vụ Tín dụng: Phối hợp với tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho Nhân dân vay vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Tổng số hộ vay vốn: 1.800 hộ (tăng 454 hộ so với năm 2021): Tổng dư nợ 187,6 tỷ đồng, tăng 102,6 tỷ đồng với cùng kỳ. Phối hợp với các ngân hàng, quản lý vốn vay, hướng dẫn các hộ sử dụng đúng mục đích, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

1.5. Các công tác về văn hóa - xã hội.

a) Công tác giáo dục, đào tạo:

Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất, thiết bị trường học được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy và học, đến nay có 68 phòng học kiên cố, đạt 100%, đội ngũ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 96%. Đầu tư cơ sở vật chất, xã hội hóa giáo dục xây dựng 10 phòng học 2 tầng trường mầm non đáp ứng nhu cầu của người dân. Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2. Tỷ lệ hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm đạt 99,8%; tốt nghiệp THCS bình quân 98,1%; tỷ lệ học sinh thi đậu vào lớp 10 THPT, THBT đạt 96%.

Năm học 2021 - 2022, tổng số học sinh của 3 cấp là 1.914 học sinh, 56 lớp. Trong đó trường Mầm non 589 Học sinh; 19 lớp, Trường Tiểu học 1 có 472 học sinh, 13 lớp; Trường Tiểu học 2 có 398 HS; 12 lớp, Trường THCS có 455 HS; 12 lớp. Tổng số Học sinh lớp 9 tốt nghiệp đạt tỷ lệ 100%; Học sinh thi đậu vào trung học phổ thông đạt tỷ lệ 78,5%. Năm học 2022 - 2023 tổng số học sinh của 3 cấp là 1.905 học sinh, 57 lớp. Trong đó: Trường Mầm non có 536 Học sinh; 19 lớp, Trường Tiểu học 1 có 472 học sinh, 13 lớp; Trường Tiểu học 2 có 410 học sinh, 12 lớp. Trường THCS có 487 học sinh, 13 lớp.

Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng ngày càng có hiệu quả. Năm 2022 đã tổ chức được 12 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, có 2.368 lượt người tham gia. Tổng số học sinh thi đậu các trường đại học, cao đẳng trên cả nước: 15 học sinh.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và các vấn đề xã hội:

Đảm bảo thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng lên, giữ vững, nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020 và xã phù hợp với trẻ em. Trong 5 năm gần đây đã khám và điều trị 58.742

lượt người. Thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã, phối hợp quản lý tốt hoạt động y dược tư nhân.

Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia định, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì ở mức 0,65%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng 8,3%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao 10,8%. Tỷ lệ người có thẻ BHYT: 93,3%. Triển khai kế hoạch tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử người dân trên địa xã, đến thời điểm đã lập được 42%, tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 90,5%.

Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được quan tâm thực hiện. Số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn xã năm 2020 là 49 hộ, chiếm 1,82%. Đến năm 2021 thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn mới (2021 - 2025) số hộ nghèo trên địa bàn tăng thành 108 hộ; chiếm 4,04%. Đến năm 2022, số hộ nghèo trên địa bàn còn 74 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77% (bình quân chung toàn huyện là 2,95%).

Công tác văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao.

Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng; phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở đã tập trung vào xây dựng đơn vị văn hoá, gia đình văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh được phát động thường xuyên; tổ chức thực hiện tốt phong trào "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng "công dân kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, làng xóm kiểu mẫu"; đến nay, tỷ lệ gia đình văn hóa của xã đã đạt 90%. Có 9/9 thôn giữ vững danh hiệu thôn văn hóa cấp huyện; 4/4 trường được công nhận cơ quan văn hóa cấp tỉnh. Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi ở các thôn, tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại địa bàn đạt trên 50%.

Tổ chức bình xét danh hiệu "Gia đình văn hóa, gia đình thể thao", "làng văn hóa" năm 2022. Kết quả có 2.304 được công nhận "gia đình văn hóa" năm 2022 (chiếm 95,9%) và 1.981 gia đình văn hóa 3 năm từ năm 2020 - 2022 (chiếm 82,4%). Có 9/9 thôn đạt thôn văn hóa năm 2022 (đạt 100%).

1.6. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Công tác Quốc phòng:

Duy trì tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh, an toàn làm chủ, nhiệm vụ quân sự địa phương; phối hợp với Công an xã bảo vệ các ngày lễ lớn, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổ chức huấn luyện Dân quân năm thứ nhất cụm số 4; Tham gia Hội thao Trung đội dân quân cơ động năm 2022. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập phương án đánh địch đổ bộ đường không tại điểm cao đồi Cao Các thôn Yến Vỹ.

Phối hợp Trung đoàn 64, Sư đoàn 390 tổ chức phúc tra quân nhân dự bị và bàn giao 16 đồng chí quân nhân dự bị tham gia huấn luyện Dự bị động viên.

Tổ chức giao quân năm 2022 là 12 thanh niên hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao. Quản lý tốt công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ 2023.

Xây dựng kế hoạch Quân sự - quốc phòng, kế hoạch phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, kế hoạch phòng chống cháy rừng, chương trình phối hợp giữa Ban CHQS xã với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với Ban CHQS xã làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, tăng cường công tác tuần tra, canh gác, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 02 Dự án cơ sở GLQG về DC và Dự án sản xuất cấp và quản lý CCCD gắn chíp điện tử; 02 Đề án "nâng cao hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của Công an tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019 - 2024"; "Ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác giai đoạn 2019 - 2021, tầm nhìn đến năm 2030". Triển khai cao điểm phòng chống tội phạm về ma túy và trộm cắp tài sản; Cao điểm phòng chống tội phạm cố ý gây thương tích và tội phạm giết người.

Tình hình ANCT-TTATXH được đảm bảo, an ninh nông thôn ổn định. Thực hiện công tác lập hồ sơ đính chính thông tin nhân khẩu; hệ thống số hộ. Thực hiện kế hoạch tổng kiểm tra cư trú, rà soát đối chiếu, bổ sung thông tin về nhân hộ khẩu lên hệ thống giữ liệu quốc gia về dân cư.

Công tác tiếp dân, xử lý và giải quyết đơn thư kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Tập trung giải quyết các mẫu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở.

1.7. Hạ tầng xã hội

Nhà ở:

- Nhà ở dạng đô thị trên địa bàn xã chủ yếu tập trung trên tuyến đường 217B, đường 522B và các tuyến đường trục liên thôn, trục xã khu vực trung tâm xã, các khu dân cư mới. Dạng nhà này chủ yếu là nhà ở chia lô, diện tích từ 100 - 150m2, tầng cao từ 2 tầng trở lên, vừa ở vừa kinh doanh.

Nhà ở dạng nông thôn là các dạng nhà ở thấp tầng, diện tích tích bình quân 250 - 300m2/hộ. Các khu dân cư thường tập trung liên kết giữa các thôn liên tiếp từ đầu xã đến cuối xã, không có khu dân cư biệt lập, các khu dân cư được kết nối liên hoàn với mạng giao thông liên thôn, liên xóm, liên gia.

Tổng số nhà ở là 2.680 căn. Tổng diện tích sàn nhà ở toàn xã là khoảng 264.127m2. Số nhà ở kiên cố trên địa bàn là 2.491 căn, đạt tỷ lệ 92,95%; diện tích sàn nhà ở bình quân theo người khu vực đạt 27,06 m2 sàn/người.

Cơ sở y tế:

Trên địa bàn có trạm Y tế xã với diện tích 4.900m2, quy mô 08 giường bệnh. Xã đã đạt và duy trì tiêu chí Quốc gia về y tế. Với cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ Y bác sĩ có chuyên môn đã cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Trạm Y tế xã Hà Long mới được đầu tư xây dựng

Cơ sở giáo dục:

Cơ sở vật chất giáo dục luôn được quan tâm đầu tư, nâng cấp, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn. Hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã gồm 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở. 100% các trường trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Tổng diện tích cơ sở giáo dục là 34.218,3m2.

Cơ sở vật chất Văn hóa - Thể thao:

Hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đã được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sử dụng. Công trình văn hóa, thể dục thể thao quy mô cấp đô thị đã được đầu tư xây dựng như: Trung tâm Văn hóa TDTT xã Hà Long, sân vận động xã Hà Long. Tại các thôn khu thể thao và sân bóng đá đã được đầu tư từ hỗ trợ của xã và các nguồn vốn xã hội khác. Các nhà văn hóa thường kết hợp với sân thể thao, sân bóng đá được bố trí tại khu vực trung tâm các thôn. Tổng số nhà văn hóa cấp đơn vị ở trên địa bàn là 12 công trình với quy mô diện tích bình quân hơn 380m2/công trình. Số công trình thể thao cấp đơn vị ở là 10 công trình, diện tích bình quân đạt gần 1.500m2/công trình. Các sân thể thao bố trí các chức năng như sân bóng đá, sân cầu lông, sân bóng chuyền,...

Công trình di sản, văn hóa lịch sử và kiến trúc tiêu biểu:

Là nơi phát tích của các Vua Chúa và Vương triều Nguyễn. Xã Hà Long có 6 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trong đó có 3 di tích cấp Quốc gia, 3 di tích cấp tỉnh và các di tích lịch sử - văn hóa đình, đền khác. Đây là hệ thống công trình văn hóa lịch sử và kiến trúc tiêu biểu không chỉ trong phạm vi của huyện Hà Trung mà có tầm quan trọng, ảnh hưởng trong tỉnh và cả nước. Hằng năm, địa phương luôn quan tâm, tập trung huy động các nguồn lực, làm tốt công tác trùng tu, tôn tạo, các di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội truyền thống. Tổ chức

tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, khuyến khích phát triển mạnh các loại hình dịch vụ du lịch (đặc biệt là dịch vụ du lịch tâm linh), xây dựng các điểm du lịch trên địa bàn xã gắn với hệ thống các tuyến du lịch của huyện và khu vực. Hiện tại, đang thực hiện trùng tu, tôn tạo Đình Gia Miêu và Lăng Miếu Triệu Tường.

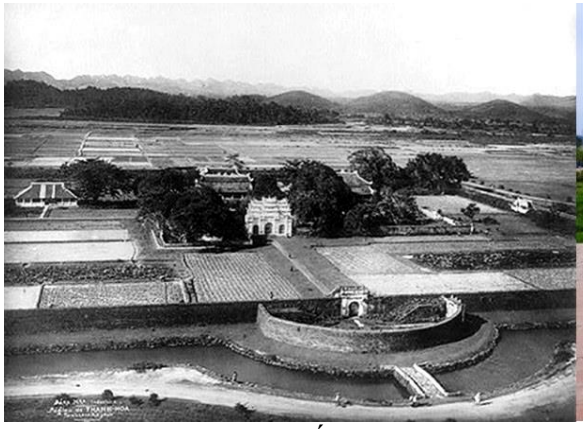

Hình ảnh khu Lăng Miếu Triệu Tường trước năm 1945 và những hạng mục đã, đang được phục dựng, trùng tu, tôn tạo lại

Đình Gia Miêu với những nét kiến trúc độc đáo tinh xảo bậc nhất xứ Thanh hiện nay

Lăng Trường Nguyên

Bảng thống kê di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã Hà Long

TT	Tên di tích	Số lượng	Xếp hạng Cấp
Tổng cộng		**9**	
1	Đình Gia Miêu	1	Di tích cấp quốc gia
2	Lăng Miếu Triệu Tường	1	Di tích cấp quốc gia
3	Nhà thờ họ Nguyễn	1	Di tích cấp quốc gia
4	Cụm DTLS văn hóa xã	1	Cụm Di tích cấp tỉnh
5	Đền Đức Ông	1	
6	Đền Rồng - Đền Nước	1	

7	Hồ Bến Quân	1	Di tích lịch sử cấp tỉnh
8	Lăng Trường Nguyên	1	
9	Đình thôn Nghĩa Đụng	1	

1.8. Hạ tầng kỹ thuật

Hiện trạng hệ thống giao thông.

- Hệ thống đường đối ngoại.

+ Tuyến cao tốc Bắc Nam: Đoạn qua địa phận xã Hà Long dài khoảng 7,8km; Đoạn tuyến qua địa bàn tỉnh đạt tốc độ 80km/h, quy mô 4 làn xe.

+ Tuyến QL217B chiều dài tuyến qua đô thị khoảng 6,0Km. Quy mô cấp đường quy hoạch được giữ nguyên đường cấp III đồng bằng, 04 làn xe cơ giới.

+ Tuyến đường tỉnh 522B: chiều dài đoạn qua xã Hà Long 7,4km; đang được quản lý đường cấp VI: Bnền = 8,0m, mặt đường nhựa.

- Hệ thống đường đối nội.

+ Hệ thống đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài khoảng 29,29km, trong đó có khoảng 11,3km đường có bề rộng 7m; cứng hoá đạt tỷ lệ 100,0%.

+ Hệ thống đường giao thông nội đồng: Tổng chiều dài 18,92km, đã bê tông hoá 4,8 km đạt 25,37%; còn lại là đường đất và cấp phối. Chiều rộng nền đường 2,0 - 3,5m.

Hiện trạng thoát nước mưa.

Nước mưa hiện tại đang được thoát ra các ao hồ xung quanh. Hướng thoát nước chính là thoát tập trung vào giữa khu vực nghiên cứu và thoát vào sông Long Khê đổ ra sông Tống; một phần nhỏ phía Tây thoát về suối Vạn Bảo đổ ra sông Hoạt. Hiện trạng thoát nước chính chia thành 6 lưu vực.

- Lưu vực 1 (diện tích 2529,1 ha): Nằm phía Bắc khu quy hoạch thuộc phần lớn diện tích đất nông trường Hà Trung qua suối đập tràn thu về hồ bến Quân sau đó thoát ra sông Long Khê đổ ra sông Tống.

- Lưu vực 2 (diện tích 513,1 ha): Nằm phía Bắc núi Thiên Tôn và phía Tây khu quy hoạch nước mưa thông qua trục tiêu suối Lội về suối suối Vạn Bảo sau đó thoát vào sông Hoạt.

- Lưu vực 3 (diện tích 354,9 ha): Nằm phía Tây Nam khu vực đồi Cao Các phía Tây thôn Yến Vỹ nước mưa thoát về suối suối Vạn Bảo sau đó thoát vào sông Hoạt.

- Lưu vực 4 (diện tích 796,3 ha): Gồm khu vực các thôn Khắc Dũng; Gia Miêu; Quảng Bình; Yến Vỹ; Hoàng Vân; và phần diện tích phía Nam núi Thiên

Tôn nước mưa tập trung vào hệ thống mương tiêu chính của xã Hà Long sau đó thoát ra sông Long Khê rồi về sông Tống.

- Lưu vực 5 (diện tích 200,9 ha): Gồm khu vực các thôn Nghĩa Đụng; Gia Miêu và Đại Sơn nước mưa thoát trực tiếp ra sông Long Khê rồi về sông Tống.

- Lưu vực 6 (diện tích 796,4 ha): Phần nhỏ diện tích phía Đông Bắc giáp với phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn nước mưa thoát trực tiếp ra suối Sòng rồi về sông Tam Điệp.

Hiện trạng cấp nước.

Việc khai thác nguồn nước sinh hoạt của xã Hà Long chủ yếu là nguồn nước giếng khoan, giếng khơi và nguồn nước mưa, đảm bảo hợp vệ sinh.

Hiện trạng cấp điện.

- Các nguồn cung cấp điện năng: Hiện tại trong giới hạn xã có tuyến đường dây cao áp 1.100KV và trung áp 35KV đi qua. Đường điện trung áp 35KV lộ LDA374-E9.4; Đường điện trung áp 22KV lộ LDA376-E9… được đấu nối từ trạm biến áp 110KV Hà Trung cấp điện cho các trạm biến áp xã Hà Long.

- Trạm biến áp: Trong khu vực có 10 trạm biến áp phụ tải cấp điện sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân trên địa bàn.

Hiện trạng Hạ tầng viễn thông thụ động.

- Hạ tầng bưu chính: Trên địa bàn xã Hà Long hạ tầng bưu chính chủ yếu do Bưu điện tỉnh đầu tư xây dựng cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng, đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Trong khu vực xã Hà Long có 02 vị trí xây dựng cột ăng ten thông tin di động và nhà trạm viễn thông.

Hiện trạng thoát nước thải, vệ sinh môi trường và nghĩa trang.

- Thoát nước thải: Hiện tại trong khu vực có các loại nước thải sau:

+ Nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư gồm 02 loại: Tại Khu dân cư hiện hữu nước thải sinh hoạt từ các hộ dân cư đã có nhà tắm, vệ sinh riêng. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại, thấm ngấm hoặc chảy chung hệ thống thoát nước mưa. Tại các khu dân cư mới Đã đầu tư hệ thống thu gom nước thải riêng, được xử lý qua bể xử lý cục bộ trước khi vào hệ thống chung.

+ Các loại nước thải từ các công trình công cộng, trạm y tế được xử lý cục bộ tại các bể tự hoại, xả ra các mương tiêu, mương thoát nước chung.

+ Nước thải từ cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Có hệ thống xử lý đảm bảo tiêu chuẩn mới được xả thải vào hệ thống thoát nước chung.

- Chất thải rắn trong khu vực có các loại rác thải sau:

+ Rác thải sinh hoạt: Gồm rác thải trong các khu dân cư và rác thải trong các công trình công cộng được thu gom, vận chuyển về khu xử lý tập trung.

+ Rác thải từ cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Được thu gom riêng theo dự án và hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng xử lý rác thải.

+ Chất thải y tế: Triển khai Quyết định 3262/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch quản lý chất thải y tế tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã thành lập các cụm xử lý chất thải rắn y tế lây nhiễm bằng phương pháp công nghệ vi sóng kết hợp nghiền cắt. Chất thải rắn y tế lây nhiễm từ các bệnh viện, phòng khám tư nhân, trung tâm y tế xã trên địa bàn huyện Hà Trung được thu gom, vận chuyển về Cụm Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc để xử lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

+ Chất thải nguy hại: Nguồn chất thải nguy hại trên địa bàn từ hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, sinh hoạt của cư dân địa phương và nguồn từ hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

Đối với chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp được thu gom riêng theo dự án và hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại.

Đối với chất thải nguy hại từ hoạt động của cư dân chủ yếu là túi nilon trong sinh hoạt, các loại chai lọ, thuốc bảo vệ thực vật và các chất thải như dầu mỡ tại các cơ sở sản xuất, sửa chữa tư nhân nhỏ lẻ. Tuy số lượng hạn chế, nhưng vẫn chưa được thu gom, phân loại, xử lý riêng biệt đảm bảo môi trường.

- Quản lý Nghĩa trang: Do địa hình phức tạp, quy mô diện tích lớn. Nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn được bố trí tại 3 vị trí, với tổng diện tích khoảng 20,6 ha. Ngoài ra, cải tạo mở rộng nghĩa trang Bãi Tròn thôn Yến Vĩ xã Hà Long theo mô hình công viên nghĩa trang, từ quy mô 6,42 ha lên 11,6ha. Các khu vực đều đảm bảo khoảng cách ly đối với các khu chức năng khác của đô thị.

Các nghĩa trang, nghĩa địa nhỏ lẻ trên địa bàn đang được khoanh vùng, hạn chế hướng tới cấm chôn cất, để trồng cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

2. Xã Hà Lĩnh

2.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính, quy mô diện tích, dân số

a) Vị trí địa lý và địa giới hành chính:

Ở phía Tây Nam huyện Hà Trung, xã Hà Lĩnh thuộc vùng kinh tế phía Nam huyện, cách về phía Tây trung tâm Huyện lỵ (thị trấn Hà Trung) khoảng 9km, cách về phía Bắc trung tâm Tỉnh lỵ (thành phố Thanh Hóa) khoảng 25km.

Địa giới hành chính xác định như sau:

- Phía Bắc giáp xã Hà Tiến và xã Hà Tân;

- Phía Nam giáp xã Hà Sơn;

- Phía Đông giáp xã Hà Đông và xã Hà Tân;

- Phía Tây giáp huyện Vĩnh Lộc.

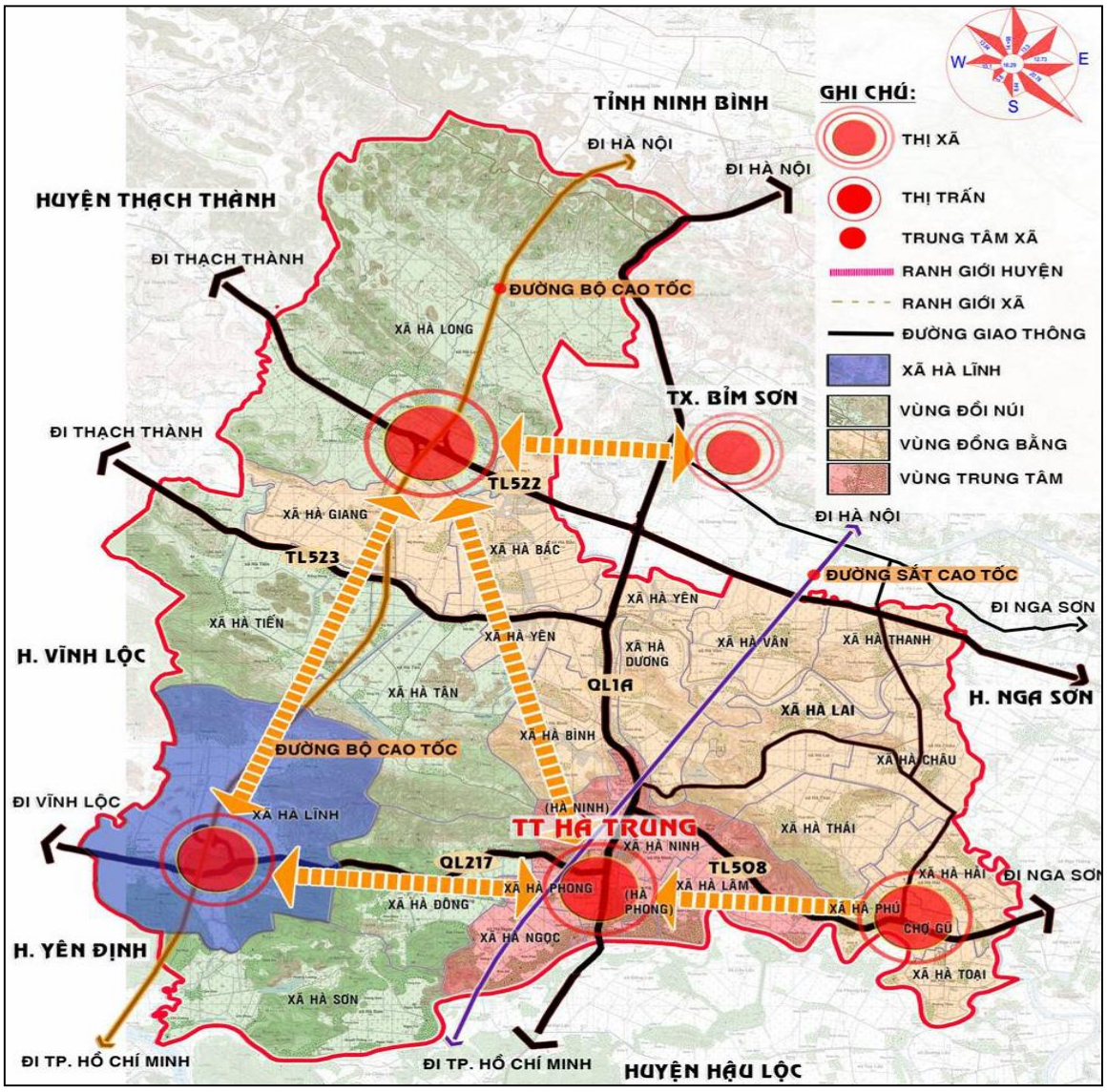

Vị trí xã Hà Lĩnh trong mối liện hệ vùng huyện

b) Quy mô diện tích, dân số: Tổng diện tích tự nhiên xã Hà Lĩnh là 24,09km^2. Dân số thường trú là 9.896 người.

2.2. Điều kiện tự nhiên

a) Địa hình địa mạo:

- Hà Lĩnh có địa hình lòng chảo, bao bọc xung quanh là núi, các hướng đều có độ dốc lớn nên đồng ruộng không bằng phẳng, có 2 hướng dốc:

- Hướng dốc chính: là phía Bắc - Nam, hướng dốc bị chắn bởi núi Bảo Sơn và núi Ác Sơn, sông Bồng Khê nằm giữa núi Bảo Sơn và Ác Sơn, là nguồn tiêu nước chính của toàn xã Hà Lĩnh và một số xã giáp ranh.

- Hướng dốc phụ: Từ phía Đông và phía Tây dốc về phía sông Bông Khê.

- Nền địa chất đảm bảo cho việc kiến thiết, xây dựng các công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh tế - văn hóa - xã hội và phát triển công nông nghiệp.

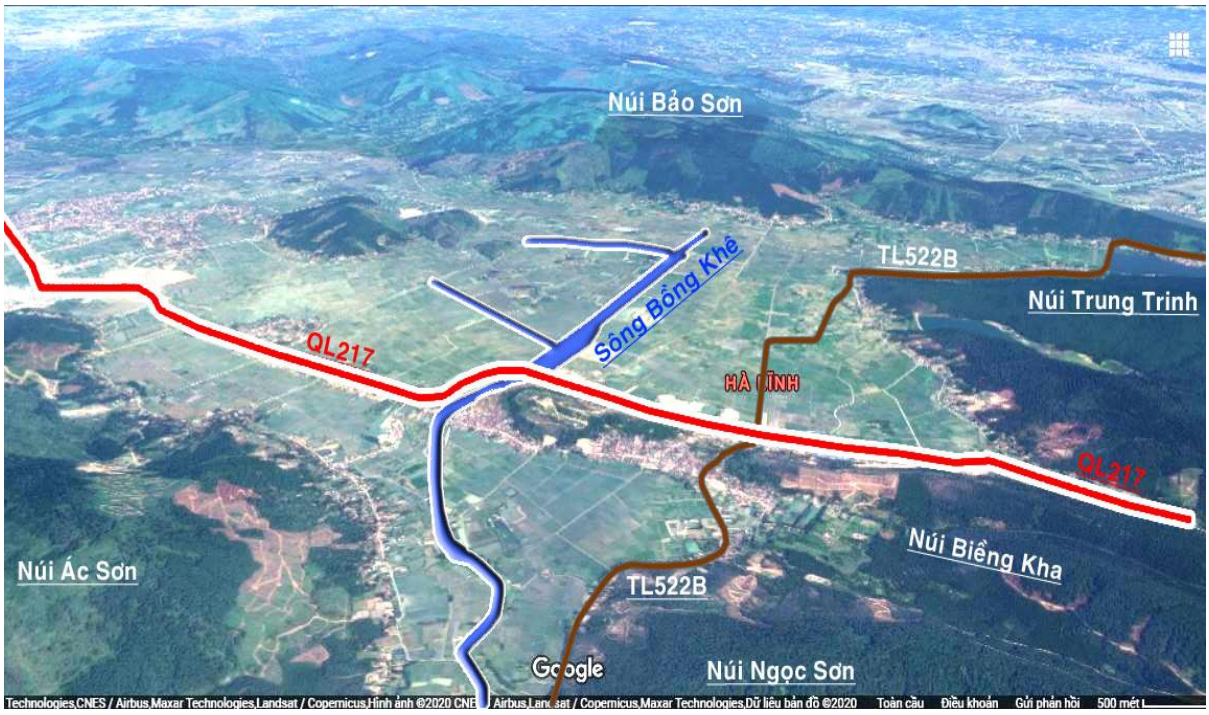

Toàn cảnh xã Hà Lĩnh nhìn từ trên cao

b) Khí hậu thủy văn:

Hà Lĩnh nằm trong vùng khí hậu trung du miền núi tỉnh Thanh Hóa (tiểu vùng Ib) có các đặc trưng chủ yếu như:

- Nhiệt độ: nhiệt độ trung bình vào mùa hè từ: 28-35o C, vào mùa đông từ: 14–22 o C biên độ nhiệt năm 10–120C, biên độ nhiệt độ ngày từ 6-7oC.

- Lượng mưa: lượng mưa trung bình hàng năm 1600 mm, tập trung vào tháng 6 - 10 chiếm đến 86% - 88% lượng mưa cả năm, tháng 9 có lượng mưa lớn nhất (gần 400 mm), tháng có lượng mưa ít nhất là tháng 1 và tháng 2.

- Độ ẩm không khí: Độ ẩm không khí trung bình 85% - 86%

- Gió bão: tốc độ gió trung bình 1,5 - 1,8m/s, tốc độ gió mạnh nhất đo được trong bão lên tới 35 m/s – 40 m/s và trong gió mùa Đông Bắc là 25m/s.

- Thiên tai: Bão lụt gây ngập úng, rét đậm kéo dài, ảnh hưởng đến gió Tây Nam khô nóng, hạn hán ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

c) Thủy lợi:

Hà lĩnh là vùng bán sơn địa nằm ngoài hệ thống thủy nông của nhà nước. Nguồn nước phục vụ tưới tiêu sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào hệ thống hồ đập và nước tích tụ trong nội đồng.

- Hệ thống kênh tiêu: Hệ thống tiêu chính là sông Bồng Khê, kênh hẹp và bị bồi lấp do đó cần nạo vét lòng kênh từ điểm Mèo tới cống Bông.

- Hệ thống kênh tưới:

+ Kênh sau trạm bơm đồng Doàn: kênh Bái Vạt

+ Kênh sau trạm bơm đồng Côi: Trạm bơm Cồn Hoa, trạm bơm Trơ Nu.

- Các công trình thủy lợi đầu mối:

+ Trạm bơm: Toàn xã có 2 trạm bơm phục vụ công tác tưới tiêu sản xuất nông nghiệp gồm Trạm bơm Đồng Doàn (Công suất 1000 m3/h); Trạm bơm Đồng Côi (Công suất 1000 m3/h). Tổng công suất của 2 trạm bơm là 2000 m3/h.

+ Hồ đập: Cả xã có 3 đập chính gồm Đập Cầu diện tích 19,26ha, tưới cho diện tích 92ha; được đầu tư nâng cấp năm 2020. Đập Ngang có diện tích hồ 5,5ha, tưới cho diện tích 120 ha; được đầu tư nâng cấp năm 2022. Đập Truông có diện tích hồ 1,45ha, tưới cho diện tích 18ha. Hiện nay đã xuống cấp.

- Hệ thống kênh mương tưới tiêu nội đồng: Hệ thống kênh mương tưới tiêu toàn xã tương đối hoàn chỉnh, tuy nhiên tỷ lệ mương đất lớn, tỷ lệ mương bê tông còn ít. Tổng chiều dài kênh mương nội đồng trong xã 30.322 m.

Sông Bồng Khê đã được mở rộng

d) Các nguồn tài nguyên của xã:

- Tài nguyên đất đai: Tổng diện tích tự nhiên: 2.408,80 ha, trong đó:

+ Đất nông nghiệp: 1.981,09 ha (gồm: đất trồng lúa nước, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cỏ, đất trồng cây hàng năm …).

+ Đất phi nông nghiệp: 398,23 ha (gồm: đất ở, đất chuyên dùng, đất nghĩa trang, nghĩa địa, đất sông suối hồ ao, mặt nước…).

+ Đất chưa sử dụng: 28.32 ha (gồm: đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi).

- Tài nguyên rừng:

+ Hà Lĩnh có diện tích đất rừng 1.150,85 ha, chiếm gần 47,8% diện tích tự nhiên, thực hiện chương trình dự án "Phủ xanh đồi núi trọc" để phát triển trồng rừng, bảo vệ môi trường sinh thái ít bị ô nhiễm và phát triển kinh tế hộ gia đình, là tiềm năng tạo nên khu du lịch sinh thái.

+ Toàn xã hiện có 620,01ha rừng trồng sản xuất, được giao cho các hộ dân theo chương trình của dự án, đây là một tài nguyên rất quý giá, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nhiều hộ gia đình trong xã, cũng như công tác bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp và góp phần hạn chế lũ lụt, hạn hán trên địa bàn xã.

+ Diện tích 341,03 ha rừng phòng hộ. Đây là khu vực chủ yếu để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, sạt lở, lũ quét, lũ ống, chống sa mạc hóa, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; dịch vụ môi trường rừng.

Rừng Sến Tam Quy trên địa bàn xã Hà Lĩnh

+ Một phần đất rừng đặc dụng diện tích 179,07 ha. Thuộc một phần Khu bảo tồn thiên nhiên rừng sến Tam Quy. Đây là cánh rừng quý trong Sách đỏ Việt Nam, có diện tích lớn nhất Đông Nam Á và cũng là nơi bảo tồn loài sến mật duy nhất ở nước ta. Là loài gỗ tốt nên không chỉ ở Việt Nam mà trên thế giới, sến

đang bị đe dọa do khai thác quá mức, dẫn tới cạn kiệt. Để bảo tồn, năm 1986, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã ký quyết định thành lập khu bảo tồn quốc gia rừng sến Tam Quy, với diện tích lúc đầu khoảng 350ha. Sau hàng chục năm bảo tồn, hiện rừng sến Tam Quy đã mở rộng diện tích lên khoảng 520 ha và trở thành "lá phổi xanh" cho hàng ngàn hộ dân sống quanh rừng sến này. Không chỉ tạo không khí trong lành, rừng sến còn giúp nguồn nước ngầm quanh vùng luôn được trong mát và rất ít khi cạn.

+ Ngoài những giá trị kể trên, Khu vực rừng sến Tam Quy còn có tiềm năng rất lớn để khai thác du lịch trải nghiệm. Bởi khu vực này có cảnh quan còn giữ được nguyên vẻ hoang sơ, xung quanh rừng sến có những ngôi làng sống xen kẽ; dưới chân đồi có hồ Đập Ngang, Hồ Đập Cầu.

- Tài nguyên nước: Địa bàn xã Hà Lĩnh có nhiều khe suối, nên các hồ, đập nhỏ được xây dựng tạo nên các hồ chứa nước hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp và bổ sung nguồn nước sinh hoạt đối với Nhân dân trong mùa khô. Tuy vậy cũng thường xuyên bị ngập cục bộ vào mùa mưa

- Khoáng sản: Xã có đất đồi núi chiếm 50,42% tổng diện tích tự nhiên, các nguồn tài nguyên thiên nhiên chủ yếu là khoáng sản: Đá dùng làm vật liệu xây dựng, khoáng sản dùng làm phụ gia xi măng, đất san lấp mặt bằng xây dựng.

1.3. Tính chất, chức năng và vai trò

Là đô thị loại V phía Tây Nam huyện Hà Trung gắn với nút giao giữa Quốc lộ 217 và đường bộ cao tốc Bắc Nam. Các chức năng chính bao gồm:

- Đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa gắn với dịch vụ kho vận, thương mại cấp vùng huyện và liên huyện

- Dịch vụ du lịch văn hóa lịch sử và sinh thái;

- Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp gắn liền với các CCN Hà Lĩnh.

1.4. Về tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế theo lĩnh vực

Hà Lĩnh được xác định là đô thị động lực vùng phía Tây Nam của, có nhiều lợi thế thế phát triển, giữ 1 vị trí quan trọng trong nền kinh tế của huyện. Cùng với sự phát triển chung về mặt kinh tế của huyện, kinh tế của Hà Lĩnh cũng có sự đóng một phần to lớn. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2020 - 2022 đạt bình quân 16,3%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 15,4% xuống còn 12,6%; công nghiệp - xây dựng tăng từ 47,3% lên 49,3%; Dịch vụ thương mại tăng từ 37,3% thành 38,1%. Năm 2022 tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng so với cùng kỳ 1,5% và vượt so với kế hoạch đề ra 0,8%. Thu nhập bình quân đầu

người đạt 54,11 triệu/người/năm, gấp 1,05 lần thu nhập bình quân toàn huyện, tăng so với năm 2020 là 11,2 triệu (tăng khoảng 26%). Tổng giá trị sản xuất trong khu vực năm 2022 đạt 736,2 tỷ đồng, tăng 12,59% so với cùng kỳ.

Địa phương thực hiện tốt Luật ngân sách, cơ bản đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Công tác phát triển và quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo dự toán cấp trên giao hằng năm. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 trong khu vực đạt 52,66 tỷ đồng, tổng chi ngân sách địa phương là 52,66 tỷ đồng. Nguồn vốn ngân sách chủ yếu được đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, chính sách xã hội. Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn khu vực được thực hiện từ nguồn vốn địa phương và xã hội hóa từ các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh.

a) Về sản xuất nông - lâm - thủy sản.

- Nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng 1.237 ha, đạt 100% KH. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 5.107 tấn, tăng 113% so KH, cây rau màu các loại đều cho năng suất, sản lượng và giá trị cao so với cùng kỳ. Diện tích đất nông nghiệp tích tụ, tập trung 35 ha, đạt 233% (KH 15ha). Đặc biệt, năm đầu tiên triển khai khảo nghiệm giống lúa ST24, diện tích 35 ha, cho năng suất, hiệu quả cao kinh tế cao, tạo ra một hướng đi mới cho phát triển nông nghiệp xã nhà.

- Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản: Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, tổng đàn gia súc, gia cầm có 58 nghìn con, đạt 100% kế hoạch. Thực hiện tốt công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm; hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; không có bệnh dịch lớn xảy ra. Thực hiện tốt công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, phòng chống bệnh dịch cho đàn gia súc gia cầm trên địa bàn xã. Nuôi trồng thủy sản sản lượng ước đạt 500 tấn, đạt 100% kế hoạch năm 2022 đã đề ra của xã.

- Lâm nghiệp: Triển khai kế hoạch trồng rừng tập trung, đã trồng mới được 51ha. Tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ, xuân Nhâm Dần 2022" đã trồng được 69 cây tại khu công sở, khu thể thao - văn hóa xã và tuyến đường vào khu tái định cư; tỷ lệ che phủ rừng của xã giữ ổn định 45% đạt 100% kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng; chỉ đạo tổ chức phát dọn, xử lý vật liệu cháy dưới tán rừng, hướng dẫn khai thác cây theo quy định. Thực hiện nghiêm túc trực chỉ huy PCCCR, chuẩn bị tốt dụng cụ, phương tiện tham gia PCCCR theo phương châm 04 tại chỗ. Trong năm 2022, không xảy ra cháy rừng.

b) Công nghiệp - Xây dựng:

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng giai đoạn 2020 - 2022 trên địa bàn đạt: 144,4 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch là 0,8%.

- Công nghiệp: Các ngành nghề sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp duy trì và phát triển tốt như cơ khí gò hàn, mộc dân dụng, chế tác đá mỹ nghệ... tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân.

- Xây dựng: Tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 600 tỷ đồng, đạt 100% KH. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm và các công trình mặt bằng để đấu giá cấp QSDĐ, đến nay đã và đang thực hiện 10 dự án.

Tu sửa khu Công sở và Trung tâm văn hóa thông tin xã Hà Lĩnh; nâng cấp trang thiết bị trường Tiểu học xã Hà Lĩnh; Đầu tư nâng cấp đường từ Quốc lộ 217 đi thôn Tiên Sơn (Giai đoạn 1 từ Cầu Hà Lĩnh đi Cống Chàng); cải tạo đường giao thông từ Cống Chàng đi thôn Tiên Sơn; Đầu tư hạ tầng khu dân cư Đồng trước thôn Tiên Hoà 3; Xây dựng mới đường giao thông kết nối khu đô thị Hà Lĩnh (nút giao cao tốc tại xã Hà Lĩnh) - Cụm di tích Đền Hàn, Cô Bơ, xã Hà Sơn; Đầu tư xây dựng Đập dâng, giữ nước kênh Bồng Khê; nâng cấp hồ Đập Ngang theo dự án WB8; Nâng cấp cải tạo đường từ Hầm chui dân sinh đi thôn Tiên Sơn; đầu tư nhà lớp học 3 tầng và công trình phụ trợ trang thiết bị Trường Mầm non; hướng dẫn cho các hộ cấp phép xây dựng gửi về UBND huyện.

c) Hoạt động thương mại - dịch vụ:

- Giá trị ngành thương - mại dịch vụ giai đoạn 2020 - 2022 ước đạt 113 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch là 0,8%. Năm 2022, tiếp tục mở rộng và phát triển đồng bộ hệ thống dịch vụ, kêu gọi đầu tư phát triển kinh doanh dịch vụ phù hợp tại điểm giao cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 217. Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh, kiểm soát giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; làm tốt công tác quản lý thị trường chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép, đảm bảo lợi ích cho người tiêu dùng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các khâu cung ứng và quản lý dịch vụ theo hướng sản xuất theo "chuỗi giá trị". Xây dựng một số sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu theo chương trình xây dựng sản phẩm OCOP. Đã thành lập mới là 8 doanh nghiệp. Đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng chợ, trung tâm thương mại mới.

- Dịch vụ nông nghiệp: Chỉ đạo HTX DVNN làm tốt công tác dịch vụ, hướng dẫn sản xuất, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho Nhân dân, bảo vệ hệ thống GTTL nội đồng, đảm bảo nước phục vụ sản xuất.

- Dịch vụ thương mại: Hoạt động thương mại, dịch vụ đã đi vào hoạt động ổn định cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn xã. Các ngành nghề, dịch vụ vận tải, làm đất, vật tư nông nghiệp, hoạt động thương mại trên địa bàn xã đã có bước chuyển biến đáng kể.

Dịch vụ tín dụng: Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp, Ngân hàng Chính sách xã hội, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn đầu tư phát triển sản xuất

kinh doanh; phối hợp với các ngân hàng, quản lý vốn vay, hướng dẫn các hộ sử dụng đúng mục đích, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

1.5. Các công tác về văn hóa - xã hội

a) Công tác giáo dục, đào tạo:

Cơ sở vật chất, thiết bị trường học được tăng cường cơ bản đã đáp ứng nhu cầu dạy và học; các cấp học luôn hoàn thành nội dung, chương trình năm học theo mục tiêu đề ra; triển khai thực hiện tiếp tục đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Năm học 2021 - 2022, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 đạt 100% kế hoạch, tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt các môn bậc Tiểu học đạt từ 91,4%, Học sinh Khá, giỏi bậc THCS đạt 63,22%. Chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt kết quả: Có 29 giải văn hóa cấp huyện, 04 giải Văn hóa cấp Tỉnh. 01 Giải Khuyến khích Quốc gia cuộc thi về ATGT. Tham mưu cho cơ quan quản lý nhà nước ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến 2030.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và các vấn đề xã hội:

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng lên, giữ vững, nâng cao chất lượng bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020 và xã phù hợp với trẻ em. Trạm y tế xã đã khám, điều trị cho 6.983 lượt người.

- Công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được quan tâm; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu HVS đạt 89,6%; tỷ lệ người dân được dùng nước sạch đạt 90%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 9,0%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm 0,7%.

- Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được quan tâm thực hiện. Số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn xã năm 2020 là 38 hộ, chiếm 1,46%. Năm 2021 thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn mới (2021-2025) số hộ nghèo trên địa bàn tăng thành 90 hộ; chiếm 3,8%. Đến năm 2022, số hộ nghèo giảm còn 61 hộ, chiếm tỷ lệ 2,52% (bình quân chung toàn huyện năm 2022 là 2,95%).

c) Công tác văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao.

- Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng; phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở đã tập trung vào xây dựng đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh được phát động thường xuyên; tổ chức

thực hiện tốt phong trào "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng "công dân kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, làng xóm kiểu mẫu"; đến nay, tỷ lệ gia đình văn hóa của xã đã đạt 88,1%; 9/10 thôn được công nhận thôn văn hóa; 4/4 cơ quan, đơn vị duy trì đạt chuẩn văn hóa.

- Lãnh đạo tập trung tuyên truyền công tác phòng chống dịch, các nhiệm vụ chính trị, sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, các quy định về ATGT, quản lý sử dụng pháo và vật liệu cháy nổ, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử xã được nâng cao; công tác chuyển đổi số được triển khai toàn diện, đạt kết quả tích cực: Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của chính quyền số, đẩy mạnh các hoạt động kinh tế số, thay đổi nhận thức và sinh hoạt của người dân trong xã hội số. Về thông tin truyền thông đã thực hiện tổng số 305 lượt tin, bài trên hệ thống đài truyền thanh, cổng thông tin điện tử của xã. Treo 60 băng rôn, khẩu hiệu, 45 pano cỡ nhỏ, trang trí 2 cụm tin tấm lớn, trang trí trực quan, thắp điện sáng, điện trang trí khu vực Công sở, Trung tâm văn hóa, Đài tưởng niệm và các trục đường chính trong xã. Đang triển khai dự án Hệ thống loa truyền thanh thông minh.

Tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt các môn trong Đại hội thể dục thể thao và các giải thể thao mừng đảng, mừng xuân do huyện tổ chức. Các câu lạc bộ Văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi ở các thôn, tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại địa bàn đạt trên 50%.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng NTM theo hướng đô thị được duy trì thực hiện tốt. Công tác bình xét các danh hiệu văn hóa được thực hiện đúng quy định, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 88,1%, 9/10 thôn được công nhận thôn văn hóa, 4/4 cơ quan, đơn vị duy trì đạt chuẩn văn hóa. Duy trì thực hiện tốt Hương ước tại các đơn vị.

1.6. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

a) Công tác Quốc phòng:

Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ; bàn giao 12 công dân nhập ngũ hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

Tổ chức triển khai huấn luyện cho dân quân năm thức nhất, dân quân cơ động đạt 100% quân số; dân quân tại chỗ đạt 90% quân số; Tham gia Hội thao trung đội dân quân cơ động cấp huyện đạt giải nhất tập thể và giải nhất cá nhân đ/c Trung đội trưởng và tham gia Hội thao cấp tỉnh, đạt 02 giải cá nhân (01 giải ba và 01 giải khuyến khích). Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập chiến đấu

xã trong KVPT năm 2022 được UBND huyện khen thưởng (01 tập thể và 01 cá nhân). Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sơ tuyển NVQS, đảm bảo nguồn nhập ngũ cho công tác giao quân năm 2023 đạt chỉ tiêu huyện giao.

b) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, tăng cường công tác tuần tra, canh gác, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã. Xây dựng, ban hành kịp thời các kế hoạch, phương án đảm bảo tốt ANTT trên các lĩnh vực bảo vệ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của quê hương, đất nước.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 02 Dự án cơ sở GLQG về DC và Dự án sản xuất cấp và quản lý CCCD gắn chíp điện tử; 02 Đề án "nâng cao hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của Công an tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019 - 2024"; "Ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác giai đoạn 2019 - 2021, tầm nhìn đến năm 2030". Triển khai cao điểm phòng chống tội phạm về ma túy và trộm cắp tài sản; cao điểm phòng chống tội phạm cố ý gây thương tích và tội phạm giết người.

Thực hiện tốt công tác trực ban, tiếp dân; quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả hệ thống DLQG về dân cư. Phối hợp với công an huyện trong công tác cấp mới căn cước công dân và cấp mã xác thực điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cao điểm tổng kiểm tra cư trú trên địa bàn theo kế hoạch. Cấp mới đăng ký, biển số, cấp đổi, cấp lại biển số xe. Tiếp tục thực hiện tốt các đợt cao điểm đấu tranh, tấn công trấn áp các loại tội phạm; kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động các Tổ hòa giải ở cơ sở. Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, tổ chức thành công "Ngày hội toàn dân Bảo vệ ANTQ" và Hội nghị "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân"; lực lượng Công an thường xuyên phối hợp với MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền các phương pháp, thủ đoạn hoạt động phạm tội của các loại tội phạm và các hành vi VPPL. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, thanh thiếu niên hư hỏng, người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

1.7. Hạ tầng xã hội

a) Nhà ở:

- Nhà ở dạng đô thị chủ yếu tập trung trên tuyến đường Quốc lộ 217, đường 522B và các tuyến đường trục liên thôn, trục xã khu vực trung tâm xã, các khu dân cư mới. Dạng nhà này chủ yếu là nhà ở chia lô, diện tích từ 100 - 150m2, tầng cao từ 2 tầng trở lên, vừa ở vừa kinh doanh.

- Nhà ở dạng nông thôn là các dạng nhà ở thấp tầng, mái ngói, diện tích tích bình quân 200 - 300m2/hộ. Các khu dân cư thường tập trung liên kết giữa

các thôn liên tiếp từ đầu xã đến cuối xã, không có khu dân cư biệt lập, các khu dân cư được kết nối liên hoàn với mạng giao thông liên thôn, liên xóm, liên gia.

- Tổng số nhà ở của xã là 2.541 căn. Tổng diện tích sàn nhà ở là khoảng 284.807,0 m2. Số nhà ở kiên cố trên địa bàn là 2.426 căn, đạt tỷ lệ 95,47%; diện tích sàn nhà ở bình quân theo người khu vực đạt 28,78 m2 sàn/người.

b) Cơ sở y tế:

Trên địa bàn có trạm Y tế xã với diện tích 2.800m2. Xã đã đạt và duy trì tiêu chí quốc gia về y tế. Với cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ y bác sĩ có chuyên môn đã cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

c) Cơ sở giáo dục:

Cơ sở vật chất giáo dục luôn được quan tâm đầu tư, nâng cấp, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn. Hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã gồm 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở. 100% các trường trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Tổng diện tích đất xây dựng trường học trên địa bàn là 29.060,0 m2.

d) Cơ sở vật chất văn hóa - thể thao:

Hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đã được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các công trình văn hóa, thể dục thể thao quy mô cấp đô thị đã được đầu tư xây dựng như: Trung tâm Văn hóa TDTT xã, sân vận động xã. Tại các thôn khu thể thao và sân bóng đá đã được đầu tư từ hỗ trợ của xã và các nguồn vốn xã hội khác. Các nhà văn hóa thường kết hợp với sân thể thao, sân bóng đá được bố trí tại khu vực trung tâm các thôn. Tổng số nhà văn hóa cấp đơn vị ở trên địa bàn là 10 công trình với quy mô diện tích bình quân hơn 500m2/công trình. Số công trình thể thao cấp đơn vị ở là 10 công trình, diện tích bình quân đạt hơn 1.200m2/công trình. Các sân thể thao bố trí các chức năng như bóng đá, cầu lông, bóng chuyền,…

đ) Công trình di sản, văn hóa lịch sử và kiến trúc tiêu biểu:

Xã Hà Lĩnh có 03 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp tỉnh và các di tích lịch sử - văn hóa đình, đền khác. Đây là hệ thống công trình văn hóa lịch sử và kiến trúc tiêu biểu không chỉ trong phạm vi khu vực, mà có tầm quan trọng, ảnh hưởng trên địa bàn huyện Hà Trung. Hằng năm, địa phương luôn quan tâm, tập trung huy động các nguồn lực, làm tốt công tác trùng tu, tôn tạo, các di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội truyền thống. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, khuyến khích phát triển mạnh các loại hình dịch vụ du lịch (đặc biệt là dịch vụ du lịch tâm linh), xây dựng các điểm du lịch trên địa bàn xã gắn với hệ thống các tuyến du lịch của huyện và khu vực.

Thống kê di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trên địa bàn xã Hà Lĩnh

TT	Tên di tích	Số lượng	Diện tích (m2)	Xếp hạng cấp
1	Đình làng Thanh Xá	1	2.800	Di tích cấp tỉnh
2	Đình làng Tiên Hòa	1	3.600	Di tích cấp tỉnh
3	Đình làng Bái Ân	1	1.900	Di tích cấp tỉnh

1.8. Hạ tầng kỹ thuật

a) Hiện trạng hệ thống giao thông:

- Hệ thống đường đối ngoại.

+ Tuyến cao tốc Bắc Nam: Đoạn qua địa phận đô thị Hà Lĩnh dài khoảng 5,8km; Đoạn tuyến qua địa bàn tỉnh đạt tốc độ 80km/h, quy mô 4 làn xe.

+ Tuyến QL 217 chiều dài tuyến qua đô thị khoảng 6,0Km. Quy mô cấp đường quy hoạch được giữ nguyên đường cấp III đồng bằng, 04 làn xe cơ giới

+ Tuyến đường tỉnh 522B: Chiều dài đoạn qua xã Hà Lĩnh 7,8km; đang được quản lý đường cấp VI: Bnền = 15,5m, mặt đường nhựa.

- Hệ thống đường đối nội:

+ Đường trục xã, đường liên xã được nhựa hoá và bê tông hoá tỷ lệ 100%.

+ Đường trục thôn, đường ngõ xóm đã bê tông hóa đạt 100%;

+ Đường nội đồng đã bê tông hoá khoảng 60,0%, còn lại là cấp phối.

b) Hiện trạng thoát nước mưa:

Hiện trạng dọc theo các tuyến đường giao thông đã có hệ thống thoát nước mưa, nước mưa được thoát theo hệ thống mương, rãnh sau đó được thoát ra các kênh, ao hồ xung quanh. Hướng thoát nước chính là thoát về sông Bồng Khê sau đó tiêu qua cống Bông và thoát ra sông Lèn. Hiện trạng thoát nước chính chia thành hai lưu vực.

- Lưu vực 1: Toàn bộ khu vực phía Tây sông Bồng Khê với diện tích khoảng 840 ha xã Hà Lĩnh và một phần diện tích của xã Vĩnh Thịnh và xã Vĩnh Minh huyện Vĩnh Lộc. Hướng dốc từ Tây sang Đông. Trục tiêu chính là hệ thống kênh mương: Mương Nẻ, mương đường Máng và sông Bồng Khê.

- Lưu vực 2: Toàn bộ khu vực phía Đông sông Bồng Khê với diện tích khoảng 1.570 ha. Hướng dốc từ Đông sang Tây. Trục tiêu chính là hệ thống mương tiêu của đập Cầu, đập Ngang và Đập Truông và sông Bồng Khê.

c) Hiện trạng cấp nước:

Hiện tại nguồn nước sạch cung cấp cho cư dân trên địa bàn lấy từ nhà máy nước Vĩnh Hùng công suất 2.800 m3/ng.đêm; tuy nhiên tiêu chuẩn cấp nước sạch tập trung còn thấp do người dân vẫn còn dùng kết hợp nước sạch với nước mưa, nước giếng khoan có lọc lắng....

d) Hiện trạng cấp điện:

- Các nguồn cung cấp điện năng: Hiện tại trong khu vực có tuyến đường dây cao áp 220KV và trung áp 35/22KV đi qua. Đường điện trung áp 35KV lộ LDA376-E9.4; đường điện trung áp 22KV lộ LDA471-E9.4-16 đấu nối từ trạm biến áp 110KV Hà Trung cấp điện cho các trạm biến áp xã Hà Lĩnh; cấp điện cho trạm biến áp trung gian Vĩnh Lộc và cung cấp điện sinh hoạt, điện sản xuất.

- Trạm biến áp: Trên địa bàn xã có 18 trạm biến áp phụ tải cấp điện sinh hoạt và sản xuất. Các trạm biến áp có tổng công suất 4.930 KVA.

đ) Hạ tầng viễn thông thụ động:

- Hạ tầng bưu chính: Hạ tầng bưu chính chủ yếu do Bưu điện tỉnh đầu tư xây dựng cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng, đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng phục vụ cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhu cầu sử dụng dịch vụ của Nhân dân.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Trong khu vực xã Hà Lĩnh có 02 vị trí xây dựng cột ăng ten thông tin di động và nhà trạm viễn thông.

e) Hiện trạng thoát nước thải, vệ sinh môi trường và nghĩa trang:

- Thoát nước thải: Hiện tại trong khu vực có các loại nước thải sau:

+ Nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư gồm 02 loại: Tại Khu dân cư hiện hữu nước thải sinh hoạt từ các hộ dân cư đã có nhà tắm, vệ sinh riêng. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại, thấm ngấm tại chỗ hoặc chảy chung với hệ thống thoát nước mưa. Tại các khu dân cư mới Đã đầu tư hệ thống thu gom nước thải riêng, tuy nhiên chỉ mới được xử lý qua bể xử lý cục bộ trước khi xả vào hệ thống chung.

+ Các loại nước thải từ các công trình công cộng, trạm y tế được xử lý cục bộ tại các bể tự hoại, xả ra các mương tiêu, mương thoát nước chung.

+ Nước thải từ cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Có hệ thống xử lý đảm bảo tiêu chuẩn mới được xả thải vào hệ thống thoát nước chung.

- Chất thải rắn trong khu vực có các loại rác thải sau:

+ Rác thải sinh hoạt: Trong các khu dân cư và rác thải trong các công trình công cộng. Rác được thu gom và vận chuyển về khu xử lý tập trung của huyện.

+ Rác thải từ cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Được thu gom riêng theo dự án và hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng xử lý rác thải.

+ Chất thải y tế: Triển khai Quyết định 3262/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch quản lý chất thải y tế tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã thành lập các cụm xử lý chất thải rắn y tế lây nhiễm bằng phương pháp công nghệ vi sóng kết hợp nghiền cắt. Chất thải rắn y tế lây nhiễm từ các bệnh viện, phòng khám tư nhân, trung tâm y tế xã trên địa bàn huyện Hà Trung được thu gom, vận chuyển về Cụm Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc để xử lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

+ Chất thải nguy hại: Trên địa bàn gồm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, sinh hoạt của cư dân địa phương và nguồn từ hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Đối với chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp được thu gom riêng theo dự án và hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại. Đối với chất thải nguy hại từ hoạt động của cư dân chủ yếu là túi nilon trong sinh hoạt, các loại chai lọ, thuốc bảo vệ thực vật và các chất thải như dầu mỡ tại các cơ sở sản xuất, sửa chữa tư nhân nhỏ lẻ. Tuy số lượng hạn chế, nhưng vẫn chưa được thu gom, phân loại, xử lý riêng biệt đảm bảo môi trường.

- Nghĩa trang: Đã bố trí 1 khu nghĩa trang nhân dân quy mô khoảng 11,0ha của đô thị tại khu vực eo núi Biềng Kha và núi Ngọc Sơn, đảm bảo khoảng cách ly đối với các khu chức năng của đô thị. Các khu nghĩa trang, nghĩa địa nhỏ lẻ trên địa bàn đang được khoanh vùng, hạn chế hướng tới cấm chôn cất, để trồng cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Đánh giá theo 04 điều kiện thành lập tại Khoản 2, Điều 128 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và Khoản 2, Điều 57 Luật Quy hoạch

1.1. Phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt (Khoản 2, Điều 57 Luật Quy hoạch): Thành lập các thị trấn Hà Long và Hà Lĩnh phù hợp với định hướng quy hoạch tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị tỉnh, vùng huyện; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và chương trình phát triển từng đô thị đã được phê duyệt, cụ thể:

- Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045[3], Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa[4] và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa[5] đã xác định đến năm 2025, toàn huyện Hà Trung có 03 thị trấn gồm: Hà Trung, Hà Long và Hà Lĩnh (đô thị loại V).

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045[6], xác định giai đoạn 2020 - 2030 địa bàn huyện Hà Trung có 06 đô thị, gồm: TT Hà Trung, Hà Long, Hà Lĩnh, Gũ, Cừ và Ngọc Âu.

- Quy hoạch chung đô thị Hà Long[7], đô thị Hà Lĩnh[8] xác định phạm vi quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Hà Long và xã Hà Lĩnh.

- Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030[9]; Chương trình phát triển các đô thị Hà Long[10], đô thị Hà Lĩnh[11], huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

1.2. Bảo đảm lợi ích chung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

Thành lập các thị trấn Hà Long và Hà Lĩnh không phải là trường hợp chia tách, không làm giảm tiềm năng, lợi thế của các địa phương nên đảm bảo lợi ích chung, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn; là cơ sở để tổ chức chính quyền đô thị thay cho chính quyền nông thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở.

1.3. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

Thành lập các thị trấn Hà Long và Hà Lĩnh là tiền đề để xác định địa bàn có vai trò quan trọng về đảm bảo an ninh trật tự, làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức, tăng cường lực lượng công an chính quy, bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

1.4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với lịch sử, truyền thống:

Thành lập các thị trấn Hà Long và Hà Lĩnh thể hiện nguyện vọng, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương, góp phần đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa.

2. Đánh giá hiện trạng xã Hà Long, xã Hà Lĩnh theo tiêu chuẩn thành lập thị trấn tại Điều 9 Nghị quyết số 1211 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

---

[3] Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

[4] Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

[5] Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

[6] Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

[7] Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

[8] Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

[9] Quyết định số 1252/QĐ-UBND, ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

[10] Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

[11] Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.1. Xã Hà Long:

a) Quy mô dân số:

- Quy mô dân số xã Hà Long: 10.873 người.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

b) Diện tích tự nhiên:

- Diện tích tự nhiên xã Hà Long: 48,41 km^2 (4.841,05 ha).

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km^2 trở lên)

c) Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính xã Hà Long (khu vực dự kiến hình thành đô thị Hà Long) được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V tại Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đánh giá: Đạt.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

- Cân đối thu chi ngân sách:

+ Thu ngân sách năm 2022 xã Hà Long: 43,56 tỷ đồng.

+ Chi ngân sách năm 2022 xã Hà Long: 35,13 tỷ đồng.

+ Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất:

+ Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 03 năm đạt 2,87%.

+ Tỷ lệ hộ nghèo của huyện: 2,95%.

+ Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Tổng số lao động của xã: 7.011 lao động.

+ Số lao động phi nông nghiệp: 4.726 lao động.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 67,41%.

+ Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

Tổng hợp hiện trạng xã Hà Long theo tiêu chuẩn thành lập thị trấn

TT	Tiêu chuẩn	Quy định	Kết quả đạt được	Đánh giá
1	Quy mô dân số (người)	8.000	10.873	Đạt

2	Diện tích tự nhiên (km2)	14	48,41	Đạt
3	Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V	Loại IV, V	80,87/100 điểm	Đạt
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế			
-	Cân đối thu chi ngân sách	Cân đối	Cân đối	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	Bằng hoặc thấp hơn trung bình của huyện (2,95%)	2,87	Đạt
-	Tỷ lệ lao động phi NN (%)	65% trở lên	67,41	Đạt

2.2. Xã Hà Lĩnh:

a) Quy mô dân số:

- Quy mô dân số xã Hà Lĩnh: 9.896 người.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

b) Diện tích tự nhiên:

- Diện tích tự nhiên xã Hà Lĩnh: 24,09 km^2 (2.408,80 ha).

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km^2 trở lên)

c) Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính xã Hà Lĩnh (khu vực dự kiến hình thành đô thị Hà Lĩnh) được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V tại Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đánh giá: Đạt.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

- Cân đối thu chi ngân sách:

+ Thu ngân sách năm 2022 xã Hà Lĩnh: 52,66 tỷ đồng.

+ Chi ngân sách năm 2022 xã Hà Lĩnh: 52,66 tỷ đồng.

+ Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất:

+ Tỷ lệ hộ nghèo bình quân năm 2022 đạt 2,52%.

+ Tỷ lệ hộ nghèo của huyện: 2,95%.

+ Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Tổng số lao động của xã: 5.220 lao động.

+ Số lao động phi nông nghiệp: 3.627 lao động.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 69,48%.

+ Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

Tổng hợp hiện trạng xã Hà Lĩnh theo tiêu chuẩn thành lập thị trấn

TT	Tiêu chuẩn	Quy định	Kết quả đạt được	Đánh giá
1	Quy mô dân số (người)	8.000	9.896	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (km2)	14	24,09	Đạt
3	Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V	Loại IV, V	82,12/100 điểm	Đạt
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế			
-	Cân đối thu chi ngân sách	Cân đối	Cân đối	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	Bằng hoặc thấp hơn trung bình của huyện (2,95%)	2,52	Đạt
-	Tỷ lệ lao động phi NN (%)	65% trở lên	69,48	Đạt

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HÀ LONG VÀ THỊ TRẤN HÀ LĨNH THUỘC HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Huyện Hà Trung

- Diện tích tự nhiên: 243,94 km^2.

- Dân số: 131.568 người.

- Số lượng đơn vị hành chính cấp xã: 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Hà Trung và 19 xã: Hà Bắc, Hà Long, Hà Giang, Hà Tân, Hà Tiến, Hà Bình, Hà Vinh, Hà Hải, Yến Sơn, Hà Thái, Hà Lai, Hà Châu, Lĩnh Toại, Hoạt Giang, Yên Dương, Hà Ngọc, Hà Đông, Hà Sơn, Hà Lĩnh.

- Địa giới hành chính huyện Hà Trung: Phía Đông giáp huyện Nga Sơn; phía Tây giáp huyện Thạch Thành và huyện Hoằng Hóa; phía Nam giáp huyện Hậu Lộc; phía Bắc giáp thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và thị xã Bỉm Sơn.

2. Xã Hà Long

- Diện tích tự nhiên: 48,41 km2.

- Dân số: 10.873 người.

- Địa giới hành chính: Đông giáp các phường Ngọc Trạo, Bắc Sơn thuộc thị xã Bỉm Sơn; Tây giáp xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành; Nam giáp các xã: Hà Bắc, Hà Giang; Bắc giáp thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3. Xã Hà Lĩnh

- Diện tích tự nhiên: 24,09 km2.

- Dân số: 9.896 người.

- Có 10 Tổ dân phố gồm: Thanh Xá 1; Thanh Xá 2; Thanh Xá 3; Tiên Hòa 1; Tiên Hòa 2; Tiên Hòa 3; Tiên Hòa 4; Bái Ân; Thọ Lộc; Tiên Sơn.

- Địa giới hành chính: Đông giáp các xã: Hà Đông, Hà Tân; Tây giáp huyện Vĩnh Lộc; Nam giáp xã Hà Sơn; Bắc giáp xã Hà Tiến và xã Hà Tân.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Thành lập thị trấn Hà Long trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 48,41 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.873 người của xã Hà Long.

2. Thành lập thị trấn Hà Lĩnh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 24,09 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.896 người của xã Hà Lĩnh.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Huyện Hà Trung

- Diện tích tự nhiên: 243,94 km^2.

- Dân số: 131.568 người.

- Số lượng đơn vị hành chính cấp xã: 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 03 thị trấn: Hà Trung, Hà Long, Hà Lĩnh và 17 xã: Hà Bắc, Hà Giang, Hà Tân, Hà Tiến, Hà Bình, Hà Vinh, Hà Hải, Yến Sơn, Hà Thái, Hà Lai, Hà Châu, Lĩnh Toại, Hoạt Giang, Yên Dương, Hà Ngọc, Hà Đông, Hà Sơn.

- Địa giới hành chính huyện Hà Trung: Phía Đông giáp huyện Nga Sơn; phía Tây giáp huyện Thạch Thành và huyện Hoằng Hóa; phía Nam giáp huyện Hậu Lộc; phía Bắc giáp thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và thị xã Bỉm Sơn.

2. Thị trấn Hà Long

- Diện tích tự nhiên: 48,41 km2.

- Dân số: 10.873 người.

- Gồm có 09 tiểu khu: Gia Miêu, Hoàng Vân, Yến Vỹ, Quảng Bình, Đồng Hậu, Đồng Toàn, Khắc Dũng, Nghĩa Đụng, Đại Sơn.

- Địa giới hành chính: Đông giáp các phường Ngọc Trạo, Bắc Sơn thuộc thị xã Bỉm Sơn; Tây giáp xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành; Nam giáp các xã: Hà Bắc, Hà Giang; Bắc giáp thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3. Thị trấn Hà Lĩnh

- Diện tích tự nhiên: 24,09 km2.

- Dân số: 9.896 người.

- Gồm có 10 tiểu khu: Thanh Xá 1; Thanh Xá 2; Thanh Xá 3; Tiên Hòa 1; Tiên Hòa 2; Tiên Hòa 3; Tiên Hòa 4; Bái Ân; Thọ Lộc; Tiên Sơn.

- Địa giới hành chính: Đông giáp các xã: Hà Đông, Hà Tân; Tây giáp huyện Vĩnh Lộc; Nam giáp xã Hà Sơn; Bắc giáp xã Hà Tiến và xã Hà Tân.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CÁC THỊ TRẤN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VIỆC THÀNH LẬP CÁC THỊ TRẤN

Thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh nhằm phát triển hệ thống đô thị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và huyện Hà Trung, nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và nhà đầu tư; phù hợp chủ trương, chỉ đạo của trung ương, tiền đề tổ chức chính quyền đô thị, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, thành lập các thị trấn sẽ ít nhiều gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất của một bộ phận dân cư, chuyển đổi giấy tờ; bước đầu khó khăn trong công tác quản lý, điều hành do chuyển đổi từ chính quyền nông thôn sang đô thị.

1. Tác động về tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước

1.1. Mặt tích cực:

Thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã không làm phát sinh tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp... góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, thực thi nhiệm vụ, công vụ; là tiền đề tổ chức chính quyền đô thị - thị trấn thay cho chính quyền nông thôn - xã, thể hiện quá trình và mức độ đô thị hóa cao hơn, với những chức năng, nhiệm vụ có riêng biệt, phù hợp với đơn vị hành chính đang trong quá trình phát triển, đô thị hóa nhanh, nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là trên các lĩnh vực về xây dựng, đô thị, quy hoạch, kiến trúc, đất đai, dân cư, cảnh quan, môi trường, dân cư, bảo đảm an ninh, trật tự - an toàn xã hội.

Tổ chức, hoạt động của các thôn hiện nay được kiện toàn thành các tổ dân phố cho phù hợp với đơn vị hành chính thị trấn; ổn định số lượng tổ dân phố (do đã thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố theo đề án của tỉnh) không chia tách hay thành lập mới nên không làm tăng số lượng do thành lập thị trấn.

1.2. Mặt hạn chế: Chưa thấy tác động hạn chế do thành lập thị trấn.

2. Tác động đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

2.1. Mặt tích cực:

Thành lập thị trấn Hà Long, Hà Lĩnh không phải là trường hợp chia tách để thành lập đơn vị hành chính mới nên không làm phát sinh biên chế hay làm tăng số lượng cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp.

2.2. Mặt hạn chế:

Do chuyển từ chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị nên bước đầu đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay (ở xã) bước đầu lúng túng do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn) nên cần có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ này, tập trung bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị; quản lý quy hoạch, đô thị, cơ sở hạ tầng, trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị, quản lý dân cư.

3. Tác động đến phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh

3.1. Mặt tích cực:

Thành lập thị trấn không làm chia nhỏ, phân tán nguồn lực đầu tư hay làm giảm tiềm năng lợi thế trong phát triển của địa phương. Đồng thời, việc không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế nên không làm tăng kinh phí chi thường xuyên cho bộ máy hành chính; các nguồn lực này sẽ được đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển sản xuất. Ngoài ra, các cơ chế chính sách trong thu hút đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh đối với đơn vị hành chính thị trấn không có

thay đổi bất lợi so với đơn vị hành chính xã. Mặt khác, từ đánh giá tổng kết công tác thành lập các đơn vị hành chính đô thị ở tỉnh được thành lập trong những năm gần đây, thì các đô thị này đều có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ vị trí là trung tâm, động lực phát triển của khu vực hoặc vùng, tiểu vùng; đây là những minh chứng khẳng định việc thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh có tác động tích cực, không ảnh hưởng tới tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất.

Sau khi thành lập, tên gọi là thị trấn (thay cho xã) sẽ tạo sức hấp dẫn trong kêu gọi thu hút đầu tư, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, góp phần tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao giá trị sản xuất, tạo ra việc làm, thu hút lao động, nâng cao đời sống Nhân dân.

3.2. Mặt hạn chế:

Thành lập thị trấn không hình thành các cơ chế, chính sách kinh tế bất lợi, hay tác động xấu đến các tiềm năng, nguồn lực phát triển, lực lượng lao động nên chưa thấy hạn chế của việc thành lập thị trấn tới phát triển kinh tế.

Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, du lịch, dịch vụ; không do nguyên nhân từ thành lập thị trấn mà làm phát sinh vốn đầu tư. Đối với các dự án đầu tư trong thời gian tới sẽ được lập kế hoạch, phân kỳ đầu tư cụ thể, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, chú trọng kêu gọi vốn đầu tư từ doanh nghiệp và xã hội hóa.

4. Tác động đến văn hóa, xã hội và đời sống Nhân dân

4.1. Mặt tích cực:

Thành lập thị trấn không phải là chia tách nên không ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa địa phương, phong tục tập quán, cũng như tác động xấu đến xã hội, làm xáo trộn đến đời sống Nhân dân địa phương.

Hiệu ứng của việc thành lập thị trấn và quá trình phát triển kinh tế, phát triển đô thị sẽ tạo điều kiện để đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, văn hóa phục vụ Nhân dân, góp phần cho phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đời sống tinh thần của Nhân dân được quan tâm và cải thiện ngày một tốt hơn, hình thành lối sống văn minh, hiện đại.

4.2. Mặt hạn chế:

Tốc độ đô thị hóa nhanh, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và sự gia tăng dân số cơ học sẽ tạo áp lực lên các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm...; làm thay đổi lối sống và cách sống từ nông thôn sang thành thị. Cấp ủy, chính quyền địa phương sẽ phải nỗ lực và đề ra các giải pháp trong công tác quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về giáo dục đào tạo, y tế, việc làm... của

Nhân dân; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, không ngừng phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương.

Thành lập thị trấn nên địa chỉ của tổ chức, công dân, giấy tờ cá nhân sẽ thay đổi, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch; từng bước phải được thay đổi cho phù hợp; chính quyền địa phương sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong việc cấp đổi các giấy tờ này; đảm bảo tiết kiệm thời gian, kinh phí.

5. Tác động đến phát triển đô thị

5.1. Mặt tích cực:

Thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh phù hợp với các quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống đô thị của huyện và của tỉnh; tăng tỷ lệ đô thị hóa; tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, khuôn viên công cộng, cây xanh đô thị...; từ đó có tác động đến việc thu hút, lao động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo ra sự cân đối trong việc phân bố dân cư trên địa bàn thị trấn sau khi thành lập.

5.2. Mặt hạn chế:

Đô thị Hà Long và Hà Lĩnh đang có bước phát triển trong lĩnh vực dịch vụ, cơ sở hạ tầng, khu dân cư nên công tác quản lý đô thị không theo kịp quá trình phát triển có thể dẫn đến thiếu đồng bộ, không thống nhất trong phát triển đô thị; các địa phương phải thực hiện nghiêm các quy hoạch đô thị; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị sau khi thành lập thị trấn.

6. Tác động đến vệ sinh môi trường

6.1. Mặt tích cực:

Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở đô thị Hà Long và Hà Lĩnh cơ bản được bảo đảm bảo cho yêu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt nên việc nhập, thành lập thị trấn ít thấy tác động xấu đến vệ sinh môi trường.

6.2. Mặt hạn chế:

Sự gia tăng lao động công nghiệp đến địa phương làm tăng lượng nước thải, rác thải sinh hoạt; quá trình đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình dân dụng, sản xuất làm tăng lượng rác thải công nghiệp, bụi và tiếng ồn; những yếu tố này làm tăng nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; các địa phương phải tập trung thông tin, tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia bảo vệ môi trường; đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung, đảm bảo tất cả rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại tại các xã, thị trấn đều được thu gom, xử lý.

7. Tác động về quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

7.1. Mặt tích cực:

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn lực để phát triển đô thị đạt tiêu chuẩn, tiêu chí của thành lập thị trấn, đã một lần nữa khẳng định quan

điểm, chủ trương trong việc tập trung phát triển kinh tế, phát triển đô thị gắn với tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

Thành lập thị trấn là tiền đề để mở rộng, xác định địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức của lực lượng quân sự, tăng số lượng công an chính quy, tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Sau khi thành lập thị trấn, lực lượng công an chính quy tăng thêm số lượng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo đảm an ninh trật tự; cùng với đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hộ tịch, dân cư, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

7.2. Mặt hạn chế:

Sự gia tăng dân số cơ học, lao động đến địa phương; khách đến làm việc, giao dịch tại các nhà máy, nhà xưởng, hộ kinh doanh cá thể gây áp lực lên công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cấp ủy, chính quyền các thị trấn sau khi thành lập cần chủ động xây dựng phương án, phối hợp đơn vị liên quan ứng phó với các tình huống ảnh hưởng đến an ninh trật tự; bố trí đủ quân số cán bộ, chiến sỹ của công an thị trấn, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC THỊ TRẤN

1. Định hướng phát triển các thị trấn

1.1. Thị trấn Hà Long :

Là đô thị dịch vụ, du lịch phía Tây Bắc huyện Hà Trung, gắn với các di tích lịch sử (quốc miếu nhà Nguyễn), khu công nghiệp và nút giao (giữa Quốc lộ 217B và đường cao tốc Bắc Nam), đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh; gắn với các dịch vụ thương mại, logistic; dịch vụ du lịch văn hóa lịch sử và sinh thái gắn với bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử (Quốc miếu nhà Nguyễn); công nghiệp gắn liền với khu công nghiệp Hà Long - Bỉm Sơn và các CCN; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp.

1.2. Thị trấn Hà Lĩnh:

Là đô thị loại V phía Tây Nam huyện gắn với nút giao Quốc lộ 217 và đường bộ cao tốc Bắc Nam; đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh gắn với dịch vụ kho vận, thương mại cấp vùng; dịch vụ du lịch văn hóa lịch sử, sinh thái; công nghiệp tiểu thủ công nghiệp gắn liền với cụm công nghiệp Hà Lĩnh.

2. Một số giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức thị trấn:

Tổ chức chính quyền địa phương:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thành đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn Hà Long, Hà Lĩnh và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của các thị trấn cơ bản giữ nguyên bộ máy và cán bộ, công chức của các xã như hiện nay.

Do quá chuyển từ tổ chức chính nông thôn sang chính quyền đô thị, một số chức danh sau khi thành lập thị trấn phải bố trí lại cho phù hợp với chức năng đơn vị hành chính đô thị (chức danh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp); tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân, cho cán bộ, công chức thị trấn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị; riêng Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND và công chức địa chính - xây dựng của thị trấn tập trung bồi dưỡng thêm các nội dung chuyên sâu về quản lý, quy hoạch đô thị, môi trường, dân cư.

Tổ chức các đơn vị sự nghiệp:

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế ở thị trấn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các đơn vị.

- Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách và chủ tịch hội:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách thị trấn và ở các tiểu khu bố trí theo quy định tại Nghị quyết số 232 của Hội đồng nhân dân tỉnh (không quá 10 người ở thị trấn và không quá 03 người ở tiểu khu).

- Các tổ chức hội bố trí theo quy định điều lệ tổ chức; thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

Tổ chức và hoạt động của các tiểu khu:

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn, UBND huyện Hà Trung trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định chuyển các thôn hiện nay thành các tiểu khu (tổ dân phố).

2. Giải pháp bố trí trụ sở, công sở làm việc của các thị trấn

Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể của xã Hà Long, Hà Lĩnh hiện nay.

3. Giải pháp chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của công dân

Để tạo điều kiện cho người dân thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan, sau khi thành lập, UBND thị trấn (đơn vị hành chính mới) phối hợp với cơ quan công an và đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân; phân công người phụ trách địa bàn, lịch làm việc với công dân theo từng thôn, tiểu khu; trong đó ưu tiên thực hiện đối với những trường hợp người dân có nhu cầu chuyển đổi ngay, cấp bách. Đối với các loại giấy tờ còn lại, UBND thị trấn có thông báo, hướng dẫn để người dân nếu có nhu cầu chuyển đổi đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phần thứ năm

KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa trong thời gian qua đã có những tác động nhiều mặt đến các xã Hà Long và Hà Lĩnh, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải tổ chức chính quyền đô thị để đáp ứng yêu cầu phát triển và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Thành lập thị trấn Hà Long và thị trấn Hà Lĩnh sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các địa phương; tổ chức lại dân cư, sắp xếp hợp lý nguồn lao động; tạo ra động lực mới cho sự phát triển; tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần vào việc nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của huyện Hà trung nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung./.

UBND TỈNH THANH HÓA